

Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản sản phẩm bảo hiểm

Liên Kết Đơn Vị Đóng Phí Định Kỳ (Phiên Bản 6)

Phương pháp, cơ sở tính phí của sản phẩm bảo hiểm này được phê chuẩn theo Công Văn số **9485/BTC-QLBH** ngày 27 tháng 06 năm 2025 của Bộ Tài chính.

Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản này được ban hành theo Quyết định số **03175/2025/MVL-Product** ngày 27 tháng 06 năm 2025 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Manulife (Việt Nam).

Mục lục

	Phần I. Điều khoản chung	3
	Điều 1. Hợp Đồng Bảo Hiểm	3
	Điều 2. Tham gia Hợp Đồng Bảo Hiểm	3
	2.1. Quyền lợi có thể được bảo hiểm	3
	2.2. Chỉ định Người Thụ Hưởng	3
	2.3. Nghĩa vụ kê khai trung thực	3
	2.4. Miễn truy xét	3
	Điều 3. Thực hiện Hợp Đồng Bảo Hiểm	4
	3.1. Thời Gian Cân Nhắc	4
	3.2. Đóng phí bảo hiểm	4
	3.3. Thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm	4
	3.4. Thay đổi Sản Phẩm Đính Kèm	4
	3.5. Thay đổi Người Thụ Hưởng, tỷ lệ thụ hưởng	4
	3.6. Chuyển giao Hợp Đồng	5
	3.7. Kế thừa thực hiện Hợp Đồng	5
	3.8. Cập nhật thông tin cá nhân	5
	3.9. Nhầm lẫn khi kê khai Tuổi, giới tính	6
	Điều 4. Trách nhiệm cung cấp và bảo mật thông tin và xử lý dữ liệu cá nhân của Manulife	6
	4.1. Trách nhiệm cung cấp thông tin của Manulife	6
	4.2. Bảo mật thông tin và xử lý dữ liệu cá nhân	6
	Điều 5. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm	6
	5.1. Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm	6
	5.2. Thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm	6
	Điều 6. Chấm dứt Hợp Đồng	6
	6.1. Chấm dứt Hợp Đồng trước hạn	6
	6.2. Chấm dứt hiệu lực Hợp Đồng	6
	Điều 7. Huỷ bỏ Hợp Đồng	7
	Điều 8. Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp	7
	Phần II. Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của Sản Phẩm Chính	8
	Chương I. Quyền lợi bảo hiểm	8
	Điều 9. Quyền lợi bảo hiểm Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn (“TTTBVV”)	8
	9.1. Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do mất bộ phận/ chức năng cơ thể	8
	9.2. Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do tổn thương cơ thể	8
	Điều 10. Quyền lợi bảo hiểm tử vong	9
	10.1. Quyền lợi bảo hiểm tử vong	9
	10.2. Quyền lợi chu toàn hậu sự	9
	Điều 11. Cách thức xác định quyền lợi bảo hiểm	9
	Điều 12. Quyền lợi gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm	10
	12.1. Quyền lợi gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm tự động	10
	12.2. Quyền lợi gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm khi có thành viên mới trong gia đình	10
	Điều 13. Mức điều chỉnh Số Tiền Bảo Hiểm đối với trẻ em	11
	Điều 14. Quyền lợi hưởng kết quả đầu tư từ Quỹ Liên Kết Đơn Vị	11
	Điều 15. Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng	11
	15.1. Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng	11
	15.2. Điều kiện nhận quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng	11
	Điều 16. Quyền lợi đáo hạn	12

Chương II. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm	12
Điều 17. Thời Gian Chờ	12
Điều 18. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với quyền lợi bảo hiểm TTTBVV	12
Điều 19. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với quyền lợi bảo hiểm tử vong	13
Chương III. Phí bảo hiểm, các khoản phí	13
Điều 20. Phí bảo hiểm và phân bổ phí	13
20.1. Phí bảo hiểm	13
20.2. Phương thức phân bổ phí bảo hiểm	14
Điều 21. Thời hạn bảo hiểm, Thời Hạn Đóng Phí, định kỳ đóng phí, gia hạn đóng phí	14
21.1. Thời hạn bảo hiểm	14
21.2. Thời Hạn Đóng Phí	14
21.3. Định kỳ đóng phí	15
21.4. Gia hạn đóng phí	15
Điều 22. Mất hiệu lực và khôi phục hiệu lực Hợp Đồng	15
22.1. Hợp Đồng mất hiệu lực	15
22.2. Khôi phục hiệu lực Hợp Đồng	15
Điều 23. Các khoản phí	16
23.1. Phí Ban Đầu	16
23.2. Phí Quản Lý Hợp Đồng	16
23.3. Phí Rủi Ro	16
23.4. Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn	17
23.5. Phí Quản Lý Quỹ	17
23.6. Phí Chuyển Đổi Quỹ	17
Chương IV. Thông tin về Quỹ Liên Kết Đơn Vị	17
Điều 24. Thông tin về Quỹ Liên Kết Đơn Vị (“Quỹ”)	17
24.1. Thành lập và danh mục Quỹ	17
24.2. Định Giá Đơn Vị Quỹ	17
24.3. Các biện pháp bảo vệ và gia tăng quyền lợi Bên Mua Bảo Hiểm	18
24.4. Đóng hoặc thay đổi tên Quỹ	18
24.5. Giới hạn rút Quỹ	19
24.6. Mua và bán Đơn Vị Quỹ	19
Chương V. Điều chỉnh Hợp Đồng	19
Điều 25. Rút một phần giá trị tài khoản	19
Điều 26. Chuyển đổi Quỹ	19
Điều 27. Thay đổi Tỷ Lệ Phân Bỏ Quỹ	20
Điều 28. Thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm	20
Điều 29. Thay đổi Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	20
Điều 30. Thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm	21
Điều 31. Chấm dứt Hợp Đồng trước hạn	21
Điều 32. Nhầm lẫn khi kê khai Tuổi, giới tính	21
Điều 33. Hủy bỏ Sản Phẩm Chính	22
Chương VI. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm	22
Điều 34. Thứ tự nhận quyền lợi bảo hiểm	22
34.1. Đối với quyền lợi bảo hiểm tử vong	22
34.2. Đối với quyền lợi bảo hiểm TTTBVV	22
34.3. Đối với quyền lợi đáo hạn	22
Điều 35. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm	23
35.1. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong	23
35.2. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm TTTBVV	23
Phụ lục 1. Giải thích từ ngữ	24
A. Giải thích thuật ngữ chung của Hợp Đồng	24
B. Giải thích thuật ngữ của Sản Phẩm Chính	27
Phụ lục 2. Phương thức phân bổ phí bảo hiểm	30
Phụ lục 3. Danh mục các Quỹ Liên Kết Đơn Vị	34



Phần I. Điều khoản chung

Trong Hợp Đồng Bảo Hiểm, những điều khoản chung tại Phần 1 này sẽ áp dụng cho toàn bộ Hợp Đồng Bảo Hiểm, trừ khi được quy định khác đi tại Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của từng sản phẩm bảo hiểm mà Bên Mua Bảo Hiểm chọn tham gia.

Điều 1. Hợp Đồng Bảo Hiểm

Hợp Đồng Bảo Hiểm (sau đây gọi tắt là "**Hợp Đồng**") là thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên Mua Bảo Hiểm và Manulife, bao gồm các tài liệu sau:



a. Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm;



b. Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm;



c. Tài liệu minh họa bán hàng;



d. Tóm tắt Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của sản phẩm bảo hiểm mà Bên Mua Bảo Hiểm chọn tham gia trong Hợp Đồng này;



e. Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của sản phẩm bảo hiểm mà Bên Mua Bảo Hiểm chọn tham gia trong Hợp Đồng này;



f. Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có);



g. Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng (nếu có).

Một Hợp Đồng sẽ bao gồm một Sản Phẩm Chính và có thể có hoặc không có Sản Phẩm Đính Kèm.

Điều 2. Tham gia Hợp Đồng Bảo Hiểm

Để tham gia bảo hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm cần hoàn tất Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm, gửi về Manulife và nộp khoản phí bảo hiểm đầu tiên để Manulife xem xét chấp thuận bảo hiểm.

2.1. Quyền lợi có thể được bảo hiểm

Tại thời điểm giao kết Hợp Đồng và thời điểm Manulife chấp thuận yêu cầu tham gia thêm Sản Phẩm Đính Kèm, Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2.2. Chỉ định Người Thụ Hưởng



a. Bên Mua Bảo Hiểm có thể chỉ định một hoặc nhiều Người Thụ Hưởng. Việc chỉ định này cần có sự đồng ý bằng văn bản của Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính hoặc người đại diện theo pháp luật (nếu Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính là người chưa thành niên hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật).



b. Nếu Hợp Đồng có nhiều Người Thụ Hưởng, Bên Mua Bảo Hiểm cần xác định **tỷ lệ thụ hưởng** của những Người Thụ Hưởng này. Trong trường hợp tỷ lệ thụ hưởng không được xác định hoặc xác định không rõ ràng thì tất cả những Người Thụ Hưởng được hưởng quyền lợi thụ hưởng theo tỷ lệ như nhau.

2.3. Nghĩa vụ kê khai trung thực

Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác thông tin trong Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm và các biểu mẫu liên quan đến Hợp Đồng.

Manulife có quyền hủy bỏ Hợp Đồng hoặc sản phẩm bảo hiểm liên quan (tùy trường hợp áp dụng) nếu Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm cố ý cung cấp thông tin không đầy đủ hoặc sai sự thật nhằm được bồi thường hoặc trả tiền bảo hiểm.

2.4. Miễn truy xét

Manulife sẽ không truy xét các thông tin kê khai không chính xác hoặc bị bỏ sót sau 24 tháng kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc Ngày Khôi Phục Hiệu Lực Hợp Đồng gần nhất, tùy ngày nào đến sau.

Các trường hợp dưới đây sẽ không được miễn truy xét:



a. Nhằm lẫn hoặc bỏ sót thông tin do lỗi vô ý khi kê khai Tuổi, giới tính của Người Được Bảo Hiểm theo Điều 3.9;



b. Cố ý cung cấp thông tin không đầy đủ hoặc sai sự thật mà nếu biết được các thông tin này, Manulife sẽ tạm hoãn hoặc từ chối cấp Hợp Đồng này hoặc sản phẩm bảo hiểm liên quan.

Điều 3. Thực hiện Hợp Đồng Bảo Hiểm

3.1. Thời Gian Cân Nhắc

Thời Gian Cân Nhắc của Hợp Đồng là 21 ngày kể từ ngày Bên Mua Bảo Hiểm xác nhận đã nhận được bản giấy của các tài liệu thuộc bộ Hợp Đồng theo quy định của pháp luật. Hợp Đồng vẫn có hiệu lực trong suốt thời gian này.

Trong Thời Gian Cân Nhắc, Bên Mua Bảo Hiểm có thể gửi yêu cầu hủy bỏ Hợp Đồng bằng văn bản đến Manulife. Khi đó, Hợp Đồng sẽ bị hủy bỏ, Manulife không chịu trách nhiệm bảo hiểm đối với các rủi ro đã phát sinh kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng, và Bên Mua Bảo Hiểm có nghĩa vụ hoàn trả cho Manulife quyền lợi bảo hiểm đã nhận (nếu có).

3.2. Đóng phí bảo hiểm

Bên Mua Bảo Hiểm cần đóng đủ phí bảo hiểm đến hạn để duy trì hiệu lực của từng sản phẩm bảo hiểm trong Hợp Đồng theo Quy Tắc, Điều Khoản và Điều Khoản của các sản phẩm bảo hiểm đó.

3.3. Thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm

Trong thời gian sản phẩm bảo hiểm có hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu tăng hoặc giảm Số Tiền Bảo Hiểm của từng sản phẩm bảo hiểm bằng cách gửi yêu cầu theo mẫu đến Manulife.

3.4. Thay đổi Sản Phẩm Đính Kèm



a. Tham gia thêm Sản Phẩm Đính Kèm

Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, sau Thời Gian Cân Nhắc, Bên Mua Bảo Hiểm có thể tham gia thêm Sản Phẩm Đính Kèm bằng cách gửi yêu cầu theo mẫu đến Manulife khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng:

- (i) Manulife cung cấp Sản Phẩm Đính Kèm tại thời điểm yêu cầu;
- (ii) Người Được Bảo Hiểm đủ điều kiện tham gia Sản Phẩm Đính Kèm (như tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe, nghề nghiệp);
- (iii) Phí bảo hiểm của Sản Phẩm Đính Kèm mới yêu cầu được đóng đủ;
- (iv) Phí bảo hiểm đến hạn đã được đóng đủ, cụ thể như sau:
 - Trong Thời Hạn Đóng Phí bắt buộc (03 Năm Hợp Đồng đầu tiên): tất cả Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn đã được đóng đủ; và
 - Từ Năm Hợp Đồng thứ 04 trở đi:
 - **Đối với Lựa chọn ưu tiên đóng phí cho Sản Phẩm Chính:** Bên Mua Bảo Hiểm cần đóng đủ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tính đến thời điểm yêu cầu tham gia thêm Sản Phẩm Đính Kèm. Nếu không, Bên Mua Bảo Hiểm cần chuyển đổi sang Lựa chọn ưu tiên đóng phí Sản Phẩm Đính Kèm.
 - **Đối với Lựa chọn ưu tiên đóng phí Sản Phẩm Đính Kèm:** Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu tham gia thêm Sản Phẩm Đính Kèm mà không cần đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản khi Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng đủ để khấu trừ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng. Nếu không, Bên Mua Bảo Hiểm cần đóng phí bảo hiểm để duy trì hiệu lực Hợp Đồng.

Khi Manulife chấp thuận, ngày hiệu lực của Sản Phẩm Đính Kèm được ghi nhận tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.



b. Chấm dứt Sản Phẩm Đính Kèm

Trong thời gian Sản Phẩm Đính Kèm có hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể chấm dứt Sản Phẩm Đính Kèm đang tham gia bằng cách gửi yêu cầu theo mẫu đến Manulife.

Ngày chấm dứt hiệu lực của Sản Phẩm Đính Kèm là ngày cuối cùng của kỳ phí bảo hiểm đã đóng cho sản phẩm đó và được ghi nhận tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.

3.5. Thay đổi Người Thụ Hưởng, tỷ lệ thụ hưởng



a. Bên Mua Bảo Hiểm có thể thay đổi Người Thụ Hưởng hoặc tỷ lệ thụ hưởng vào bất kỳ thời điểm nào trong thời gian hiệu lực của Hợp Đồng bằng cách gửi yêu cầu theo mẫu đến Manulife.

Việc thay đổi này cần có sự đồng ý bằng văn bản của Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính hoặc người đại diện theo pháp luật (nếu Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính là người chưa thành niên hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật).

Việc thay đổi nêu trên chỉ có hiệu lực sau khi Manulife chấp thuận bằng văn bản và được ghi nhận tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.



b. Manulife sẽ kiểm tra tính hợp lệ của yêu cầu thay đổi Người Thụ Hưởng, tỷ lệ thụ hưởng nhưng không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp đối với các tranh chấp liên quan đến việc thay đổi này.

3.6. Chuyển giao Hợp Đồng

Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể chuyển giao Hợp Đồng bằng cách gửi yêu cầu theo mẫu đến Manulife khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng:

- | | |
|---|--|
|  | a. Có sự đồng ý bằng văn bản của Người Được Bảo Hiểm hoặc người đại diện theo pháp luật của Người Được Bảo Hiểm (nếu Người Được Bảo Hiểm là người chưa thành niên hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật); |
|  | b. Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính trong Hợp Đồng không thay đổi; |
|  | c. Bên nhận chuyển giao Hợp Đồng phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người Được Bảo Hiểm. Trong trường hợp bên nhận chuyển giao không có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người Được Bảo Hiểm khác ngoài Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính, Sản Phẩm Đính Kèm của người này sẽ tự động chấm dứt. |

Việc chuyển giao Hợp Đồng chỉ có hiệu lực sau khi Manulife chấp thuận bằng văn bản và được ghi nhận tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.

Khi đó, bên nhận chuyển giao sẽ trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới và kế thừa toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm đối với Hợp Đồng. Manulife sẽ kiểm tra tính hợp lệ của yêu cầu chuyển giao Hợp Đồng nhưng không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp đối với các tranh chấp liên quan đến việc chuyển giao này.

3.7. Kế thừa thực hiện Hợp Đồng

3.7.1. Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm không phải là Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính tử vong, sau khi Manulife nhận được thông báo về sự kiện tử vong của Bên Mua Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm mới sẽ được xác định theo quy định của pháp luật về thừa kế tại thời điểm Bên Mua Bảo Hiểm tử vong.

3.7.2. Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức

- | | |
|---|--|
|  | a. Nếu Bên Mua Bảo Hiểm sáp nhập, hợp nhất, chia, tách (" <i>tổ chức lại</i> "), tổ chức mới sau khi tổ chức lại sẽ trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới nếu đáp ứng tất cả các điều kiện trong Hợp Đồng này. |
|  | b. Nếu Bên Mua Bảo Hiểm bị phá sản, giải thể, chấm dứt hoạt động hoặc sau khi tổ chức lại mà Bên Mua Bảo Hiểm mới không đáp ứng các điều kiện của Hợp Đồng, việc xác định Bên Mua Bảo Hiểm mới sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm, hoặc, nếu không xác định được, Hợp Đồng sẽ chấm dứt hiệu lực tại thời điểm Bên Mua Bảo Hiểm tổ chức lại, giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động. |

3.7.3. Bên Mua Bảo Hiểm mới có toàn bộ quyền và nghĩa vụ đối với Hợp Đồng này. Manulife có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ với Bên Mua Bảo Hiểm mới theo quy định tại Hợp Đồng này.

3.8. Cập nhật thông tin cá nhân

Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm cần thông báo cho Manulife ngay khi có thay đổi về:

- | | |
|---|---|
|  | a. Thông tin cá nhân (như căn cước, căn cước công dân, hộ chiếu, số điện thoại, email, địa chỉ tại Việt Nam): Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm cần cung cấp các giấy tờ cần thiết trong thời gian sớm nhất cho Manulife, để không ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp Đồng. |
|  | b. Nếu Người Được Bảo Hiểm ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trong thời gian từ 03 tháng liên tục trở lên hoặc có sự thay đổi nghề nghiệp, tính chất công việc: Bên Mua Bảo Hiểm cần thông báo cho Manulife trong thời gian sớm nhất. Sau khi có sự thay đổi, nếu xảy ra sự kiện bảo hiểm, Manulife sẽ thực hiện tái thẩm định và:
(i) Nếu các thông tin thay đổi không làm tăng rủi ro bảo hiểm, Hợp Đồng có thể tiếp tục duy trì với các điều kiện không thay đổi;
(ii) Nếu các thông tin thay đổi làm tăng rủi ro bảo hiểm và thuộc phạm vi chấp thuận của Manulife, các thay đổi dưới đây có thể được áp dụng cho Hợp Đồng:
■ Thay đổi phí bảo hiểm, Số Tiền Bảo Hiểm; hoặc
■ Tiếp tục hiệu lực và áp dụng thêm loại trừ một số quyền lợi bảo hiểm; hoặc
■ Chấm dứt Sản Phẩm Đính Kèm liên quan và hoàn lại khoản phí bảo hiểm đã đóng cho thời gian còn lại của Sản Phẩm Đính Kèm đó.
(iii) Nếu các thông tin thay đổi làm tăng rủi ro bảo hiểm và không thuộc phạm vi chấp thuận của Manulife, Hợp Đồng sẽ chấm dứt hiệu lực và Manulife sẽ:
■ Hoàn trả Giá Trị Hoàn Lại của Sản Phẩm Chính, sau khi trừ đi các khoản Nợ (nếu có); và
■ Hoàn lại khoản phí bảo hiểm đã đóng cho thời gian còn lại của Sản Phẩm Đính Kèm (nếu có).
Các thay đổi nêu trên có hiệu lực bắt đầu từ thời điểm Người Được Bảo Hiểm di chuyển ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc có sự thay đổi nghề nghiệp, tính chất công việc. |

3.9. Nhầm lẫn khi kê khai Tuổi, giới tính

- 3.9.1.** Nếu Bên Mua Bảo Hiểm vô ý kê khai nhầm hoặc bỏ sót thông tin về Tuổi, giới tính của Người Được Bảo Hiểm, phí bảo hiểm, Số Tiền Bảo Hiểm cho thời gian còn lại của Hợp Đồng sẽ được điều chỉnh tương ứng với Tuổi đúng, giới tính đúng.
- 3.9.2.** Nếu Tuổi đúng của Người Được Bảo Hiểm không thuộc nhóm tuổi được Manulife chấp thuận, Manulife sẽ xử lý Hợp Đồng theo Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của từng sản phẩm bảo hiểm trong Hợp Đồng.

Điều 4. Trách nhiệm cung cấp và bảo mật thông tin và xử lý dữ liệu cá nhân của Manulife

4.1. Trách nhiệm cung cấp thông tin của Manulife

Khi giao kết Hợp Đồng, Manulife có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin liên quan đến Hợp Đồng, giải thích các điều kiện, điều khoản cho Bên Mua Bảo Hiểm.

4.2. Bảo mật thông tin và xử lý dữ liệu cá nhân

Vui lòng tham khảo **Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân** công bố trên cổng thông tin điện tử www.manulife.com.vn của Manulife tại từng thời điểm để cập nhật thông tin về quyền và nghĩa vụ của Manulife và các bên liên quan về việc xử lý dữ liệu cá nhân.

Điều 5. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

5.1. Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cần thông báo cho Manulife về sự kiện bảo hiểm trong thời gian sớm nhất kể từ khi biết được sự kiện bảo hiểm và cung cấp các chứng từ theo quy định để giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm là 01 năm kể từ Ngày Xảy Ra Sự Kiện Bảo Hiểm (*không bao gồm thời gian trì hoãn do các trở ngại khách quan và sự kiện bất khả kháng*). Quá thời hạn này, Manulife có quyền từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

5.2. Thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Manulife sẽ giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong vòng 30 ngày từ khi nhận đủ chứng từ hợp lệ.

Trong trường hợp quyền lợi bảo hiểm được chấp thuận chi trả mà quá thời hạn 30 ngày nêu trên, Manulife sẽ trả thêm lãi của khoản chi trả quyền lợi bảo hiểm tương ứng thời gian quá hạn. Mức lãi suất áp dụng bằng với **Lãi suất vay trên Hợp Đồng** được công bố trên cổng thông tin điện tử www.manulife.com.vn tương ứng tại từng thời điểm.

Điều 6. Chấm dứt Hợp Đồng

6.1. Chấm dứt Hợp Đồng trước hạn

6.1.1. Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể chấm dứt Hợp Đồng trước hạn bằng cách gửi yêu cầu theo mẫu đến Manulife.

6.1.2. Sau khi chấp thuận yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước hạn của Bên Mua Bảo Hiểm, Manulife sẽ xử lý Hợp Đồng theo Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của từng sản phẩm bảo hiểm trong Hợp Đồng.

6.2. Chấm dứt hiệu lực Hợp Đồng

Trừ các trường hợp chấm dứt Hợp Đồng khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng sẽ chấm dứt hiệu lực trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:



a. Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước hạn;



b. Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm vi phạm quy định pháp luật dẫn đến việc chấm dứt Hợp Đồng;



c. Hợp Đồng chấm dứt theo Điều 3.7.2.b;



d. Manulife chấm dứt Hợp Đồng theo Điều 3.8;



e. Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính bị Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn được Manulife chấp thuận chi trả theo Điều 9.1, Điều 9.2.1, Điều 9.2.2.b;



f. Manulife chấm dứt Hợp Đồng do Bên Mua Bảo Hiểm không đồng ý với việc điều chỉnh phí bảo hiểm, Số Tiền Bảo Hiểm cho thời gian còn lại của Hợp Đồng (*trường hợp nhầm lẫn khi kê khai Tuổi, giới tính*) theo Điều 32.1;



g. Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính tử vong;



h. Hợp Đồng mất hiệu lực quá 02 năm liên tục;



i. Hợp Đồng đáo hạn.



Ngay khi Hợp Đồng **chấm dứt hiệu lực**, Sản Phẩm Đính Kèm trong Hợp Đồng (*nếu có*) cũng sẽ **chấm dứt**.

Điều 7. Hủy bỏ Hợp Đồng

7.1. Hợp Đồng sẽ bị hủy bỏ và không có hiệu lực kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:



a. Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm không có sự đồng ý bằng văn bản hoặc không được ký, xác thực bởi Người Được Bảo Hiểm/ người đại diện theo pháp luật của Người Được Bảo Hiểm (*nếu Người Được Bảo Hiểm là người chưa thành niên hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật*) và Bên Mua Bảo Hiểm đã thông báo cho Manulife về việc này trong Thời Gian Cân Nhắc;



b. Sản Phẩm Chính của Hợp Đồng bị hủy bỏ;



c. Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm vi phạm nghĩa vụ kê khai trung thực dẫn đến việc Manulife hủy bỏ Hợp Đồng theo Điều 2.3;



d. Bên Mua Bảo Hiểm hủy bỏ Hợp Đồng trong Thời Gian Cân Nhắc theo Điều 3.1;



e. Bên Mua Bảo Hiểm hủy bỏ Hợp Đồng do Manulife vi phạm trách nhiệm cung cấp thông tin theo Điều 4.1;



f. Manulife hủy bỏ Hợp Đồng do Tuổi của Người Được Bảo Hiểm nằm ngoài phạm vi chấp thuận bảo hiểm của Manulife đối với Sản Phẩm Chính (*trường hợp nhầm lẫn khi kê khai Tuổi*) theo Điều 32.2.

7.2. Khi Hợp Đồng bị hủy bỏ, Manulife sẽ xử lý Hợp Đồng theo Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của từng sản phẩm bảo hiểm trong Hợp Đồng.

Điều 8. Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

8.1. Hợp Đồng được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

8.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng nếu không thể giải quyết được thông qua thỏa thuận thì sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền nơi Bên Mua Bảo Hiểm cư trú hợp pháp hoặc nơi Manulife có trụ sở chính để giải quyết.



Phần II. Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của Sản Phẩm Chính

Trong phạm vi của Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của Sản Phẩm Chính này, khi đề cập đến Người Được Bảo Hiểm, Số Tiền Bảo Hiểm, Ngày Xảy Ra Sự Kiện Bảo Hiểm có nghĩa là Người Được Bảo Hiểm, Số Tiền Bảo Hiểm, Ngày Xảy Ra Sự Kiện Bảo Hiểm của riêng Sản Phẩm Chính này.

Chương I. Quyền lợi bảo hiểm

Điều 9. Quyền lợi bảo hiểm Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn (“TTTBVV”)

9.1. Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do mất bộ phận/ chức năng cơ thể

9.1.1. Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, nếu Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV do mất bộ phận/ chức năng cơ thể, sau Thời Gian Chờ và trước khi đạt 75 Tuổi, Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Điều 11.

9.1.2. TTTBVV do mất bộ phận/ chức năng cơ thể nghĩa là Người Được Bảo Hiểm bị mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng, do bệnh/ thương tật, của:

 a. Hai tay; hoặc	 d. Một tay và một chân; hoặc
 b. Hai chân; hoặc	 e. Một tay và một mắt; hoặc
 c. Hai mắt; hoặc	 f. Một chân và một mắt.

 Trong trường hợp này, mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của **(a)** tay được tính từ cổ tay trở lên; **(b)** chân được tính từ mắt cá chân trở lên; **(c)** mắt được hiểu là mất hoàn toàn hoặc mù hoàn toàn.

Việc chứng nhận Người Được Bảo Hiểm bị mất hoàn toàn bộ phận cơ thể (*tay, chân hoặc mắt*) có thể được thực hiện ngay sau khi sự kiện bảo hiểm xảy ra hoặc sau khi kết thúc việc điều trị.

Việc xác định Người Được Bảo Hiểm bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể hoặc mù hoàn toàn cần thỏa tất cả các điều kiện sau:

(i) Có xác nhận của cơ quan y tế hoặc Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

(ii) Việc chứng nhận này được thực hiện không sớm hơn 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán.

 Trong trường hợp Manulife chấp thuận chi trả quyền lợi này, Hợp Đồng sẽ **chấm dứt hiệu lực** tại ngày Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV.

9.2. Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do tổn thương cơ thể

9.2.1. Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, nếu Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV do tổn thương cơ thể theo Điều 9.2.3 (*không bao gồm tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh ung thư tuyến giáp*), sau Thời Gian Chờ và trước khi đạt 75 Tuổi, Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Điều 11.

 Trong trường hợp Manulife chấp thuận chi trả quyền lợi này, Hợp Đồng sẽ **chấm dứt hiệu lực** tại ngày Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV.

9.2.2. Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, nếu Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV do bệnh ung thư tuyến giáp theo Điều 9.2.3, sau Thời Gian Chờ và trước khi đạt 75 Tuổi:

-  **a.** Manulife sẽ chi trả 10% Số Tiền Bảo Hiểm (nhưng không vượt quá 100 triệu) nếu Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV do bệnh ung thư tuyến giáp **không thuộc** giai đoạn IV (theo Hệ thống phân loại giai đoạn ung thư TNM) và **không** di căn xa (di căn xa tương ứng với phân loại M1 theo Hệ thống phân loại giai đoạn ung thư TNM).
Số Tiền Bảo Hiểm được xác định tại ngày Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV. Tổng số tiền Manulife chi trả cho quyền lợi TTTBVV theo Điều 9.2.2.a đối với 01 Người Được Bảo Hiểm tính trên tất cả các sản phẩm bảo hiểm được giao kết từ ngày 01/07/2025 trở đi tại Manulife sẽ không vượt quá mức chi trả tối đa cao nhất theo điều khoản các sản phẩm liên quan. Hợp Đồng tiếp tục có hiệu lực sau khi quyền lợi bảo hiểm này được chấp thuận chi trả.



- b. Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Điều 11 nếu Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV do bệnh ung thư tuyến giáp **thuộc** giai đoạn IV (theo Hệ thống phân loại giai đoạn ung thư TNM) hoặc **có** di căn xa (di căn xa tương ứng với phân loại M1 theo Hệ thống phân loại giai đoạn ung thư TNM).



Trong trường hợp Manulife chấp thuận chi trả quyền lợi này, Hợp Đồng sẽ **chấm dứt hiệu lực** tại ngày Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV.

9.2.3. TTTBVV do tổn thương cơ thể cần thỏa tất cả các điều kiện sau:



- a. Có tỷ lệ tổn thương cơ thể thỏa định nghĩa TTTBVV theo quy định của pháp luật;



- b. Có xác nhận của Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;



- c. Việc chứng nhận này được thực hiện không sớm hơn 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán.

Điều 10. Quyền lợi bảo hiểm tử vong

10.1. Quyền lợi bảo hiểm tử vong



Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong, Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Điều 11.



Hợp Đồng sẽ **chấm dứt hiệu lực** tại ngày Người Được Bảo Hiểm tử vong.

10.2. Quyền lợi chu toàn hậu sự

Khi sự kiện tử vong xảy ra trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, sau khi nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong, Manulife sẽ ứng trước 10% Số Tiền Bảo Hiểm của Sản Phẩm Chính nhưng không vượt quá 30 triệu đồng cho dù Người Được Bảo Hiểm có nhiều hơn 01 sản phẩm bảo hiểm có cùng quyền lợi này đang có hiệu lực tại Manulife.

Điều 11. Cách thức xác định quyền lợi bảo hiểm

Trong trường hợp Manulife chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Điều 9 và Điều 10, số tiền thực trả sẽ được xác định lần lượt như sau:

11.1. Quyền lợi bảo hiểm được xác định theo Kế Hoạch Bảo Hiểm mà Bên Mua Bảo Hiểm đã lựa chọn:

Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản

Số tiền lớn hơn giữa:

Số Tiền Bảo Hiểm

và

Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản

+

Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm

Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao

Số Tiền Bảo Hiểm

+

Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản

+

Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm

Trong đó:



- a. Số Tiền Bảo Hiểm được xác định tại Ngày Xảy Ra Sự Kiện Bảo Hiểm.



- b. Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm sẽ được xác định dựa trên:

(i) Số lượng Đơn Vị Quỹ tại Ngày Xảy Ra Sự Kiện Bảo Hiểm; và

(ii) Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau Ngày Xảy Ra Sự Kiện Bảo Hiểm.

11.2. Quyền lợi bảo hiểm được xác định dựa trên Tuổi của Người Được Bảo Hiểm tại thời điểm được chứng nhận bị TTTBVV hoặc tử vong.



Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV hoặc tử vong trước khi đạt 04 Tuổi, Manulife sẽ chỉ trả quyền lợi bảo hiểm với Số Tiền Bảo Hiểm được điều chỉnh theo **Điều 13**.

11.3. Tổng quyền lợi TTTBVV được chi trả cho 01 Người Được Bảo Hiểm của tất cả sản phẩm bảo hiểm đang có hiệu lực tại Manulife sẽ không vượt quá mức giới hạn tối đa nêu tại thư thỏa thuận (*Thư chấp thuận bảo hiểm có điều kiện*).

11.4. Số tiền thực trả cho quyền lợi bảo hiểm theo Điều 9 và Điều 10 sẽ được điều chỉnh bằng cách cộng và trừ các khoản sau (nếu có):

CỘNG



Các khoản phí bảo hiểm (*không có lãi*) được nộp sau Ngày Xảy Ra Sự Kiện Bảo Hiểm.

Việc điều chỉnh này không áp dụng với các khoản phí bảo hiểm được khấu trừ từ Giá Trị Tài Khoản để đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản.

TRỪ



- (i) Các khoản rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau Ngày Xảy Ra Sự Kiện Bảo Hiểm; và
- (ii) Quyền lợi chu toàn hậu sự đã được ứng trước; và
- (iii) Nợ; và
- (iv) Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do bệnh ung thư tuyến giáp theo Điều 9.2.2.a đã chi trả (*khoản trừ này chỉ áp dụng đối với trường hợp Người Được Bảo Hiểm tử vong do bệnh ung thư tuyến giáp hoặc được chứng nhận bị TTTBVV do bệnh ung thư tuyến giáp theo Điều 9.2.2.b*).

Điều 12. Quyền lợi gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm

12.1. Quyền lợi gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm tự động

Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, tại mỗi Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng từ Năm Hợp Đồng thứ 02 đến Năm Hợp Đồng thứ 06, quyền lợi gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm tự động sẽ được áp dụng mà không cần thăm định sức khỏe. Quyền lợi gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm tự động cho mỗi Năm Hợp Đồng là 10% của Số Tiền Bảo Hiểm tại Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm. Tổng tỷ lệ gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm đối với quyền lợi này là 50% Số Tiền Bảo Hiểm tại Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng.

12.2. Quyền lợi gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm khi có thành viên mới trong gia đình

Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, nếu Người Được Bảo Hiểm kết hôn, sinh con hoặc nhận con nuôi, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm mà không cần thăm định sức khỏe khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng:



- a. Yêu cầu gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm và các chứng từ hợp lệ liên quan được gửi đến Manulife trong vòng 06 tháng kể từ ngày kết hôn, sinh con hoặc nhận con nuôi.



- b. Tại ngày yêu cầu gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm:

- (i) Người Được Bảo Hiểm chưa đạt 70 Tuổi; và
- (ii) Người Được Bảo Hiểm còn sống và có Sức Khỏe Tiêu Chuẩn.

Quyền lợi gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm khi có thành viên mới trong gia đình là 5% Số Tiền Bảo Hiểm tại Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng trên mỗi thành viên. Tổng tỷ lệ gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm đối với quyền lợi này tối đa là 25% Số Tiền Bảo Hiểm tại Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm (*tương ứng với tối đa 05 thành viên*).

Thành viên mới trong gia đình là cá nhân bao gồm:

- (i) Vợ, chồng hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm; và
- (ii) Con ruột, con nuôi hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm.

12.3. Số Tiền Bảo Hiểm gia tăng theo quyền lợi theo Điều 12 không làm thay đổi Phí Bảo Hiểm Cơ Bản. Sau khi Số Tiền Bảo Hiểm gia tăng có hiệu lực, Phí Rủi Ro và các quyền lợi bảo hiểm theo Điều 9 và Điều 10 sẽ được xác định tương ứng với Số Tiền Bảo Hiểm sau khi gia tăng tại từng thời điểm.

Điều 13. Mức điều chỉnh Số Tiền Bảo Hiểm đối với trẻ em

Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV hoặc tử vong trước khi đạt 04 Tuổi, Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm với Số Tiền Bảo Hiểm theo Điều 9 và Điều 10 được điều chỉnh theo tỷ lệ dưới đây:

Tuổi	Số Tiền Bảo Hiểm sau khi điều chỉnh
Dưới 01 Tuổi	Bằng 20% của Số Tiền Bảo Hiểm sau khi gia tăng (nếu có)
01 Tuổi	Bằng 40% của Số Tiền Bảo Hiểm sau khi gia tăng (nếu có)
02 Tuổi	Bằng 60% của Số Tiền Bảo Hiểm sau khi gia tăng (nếu có)
03 Tuổi	Bằng 80% của Số Tiền Bảo Hiểm sau khi gia tăng (nếu có)



Số Tiền Bảo Hiểm sau khi gia tăng (nếu có) là Số Tiền Bảo Hiểm sau khi áp dụng Quyền lợi gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm theo Điều 12.



Mức điều chỉnh này **không áp dụng** đối với quyền lợi chu toàn hậu sự theo Điều 10.2.

Điều 14. Quyền lợi hưởng kết quả đầu tư từ Quỹ Liên Kết Đơn Vị

Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm sẽ được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư thực tế (sau khi trừ *Phí Quản Lý Quỹ*) của các Quỹ và chịu mọi rủi ro đầu tư từ các Quỹ đã lựa chọn. Kết quả đầu tư thực tế được thể hiện qua Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, trong đó:



a. Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng được xác định bằng tổng giá trị của các Quỹ do Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn.



b. Giá trị của mỗi Quỹ được xác định bằng số lượng Đơn Vị Quỹ nhân với Giá Đơn Vị Quỹ tại mỗi Ngày Định Giá.



c. Giá Đơn Vị Quỹ được công bố trên cổng thông tin điện tử của Manulife vào ngày làm việc ngay sau Ngày Định Giá.

Điều 15. Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng

15.1. Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng

Manulife sẽ chi trả quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng được xác định như sau:

Thời điểm chi trả	Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng	Thời hạn xem xét
Tại Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 10	x% của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Quy Năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên , với x là Tuổi của Người Được Bảo Hiểm tại Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 10	10 Năm Hợp Đồng đầu tiên, tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng
Tại Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 15	x% của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Quy Năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên , với x là Tuổi của Người Được Bảo Hiểm tại Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 15	15 Năm Hợp Đồng đầu tiên, tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng
Tại Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 20	x% của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Quy Năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên , với x là Tuổi của Người Được Bảo Hiểm tại Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 20	20 Năm Hợp Đồng đầu tiên, tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng

Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng sẽ được chi trả vào Tài Khoản Đóng Thêm theo:



a. Tỷ Lệ Phân Bỏ Quỹ gần nhất trước đó; và



b. Giá Đơn Vị Quỹ được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Manulife chi trả quyền lợi này.

15.2. Điều kiện nhận quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng

Để được nhận quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng, Hợp Đồng cần thỏa tất cả các điều kiện dưới đây trong suốt thời hạn xem xét:

	a. Hợp Đồng chưa từng bị mất hiệu lực;
	b. Không có giao dịch rút Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản (trừ trường hợp rút Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản để đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản theo yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm trong 3 Năm Hợp Đồng đầu tiên);
	c. Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được đóng đầy đủ trong vòng 60 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí;
	d. Không có giao dịch làm giảm Số Tiền Bảo Hiểm thấp hơn so với Số Tiền Bảo Hiểm tại Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng;
	e. Không có giao dịch làm giảm Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Quy Năm thấp hơn so với Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Quy Năm tại Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng.

Điều 16: Quyền lợi đáo hạn

Nếu Hợp Đồng còn hiệu lực vào Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng, Manulife sẽ chi trả toàn bộ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng được xác định tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng, sau khi trừ Nợ (nếu có).

Chương II. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Điều 17. Thời Gian Chờ

17.1. Thời Gian Chờ áp dụng đối với quyền lợi TTTBVV là 90 ngày, tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc Ngày Khôi Phục Hiệu Lực Hợp Đồng gần nhất (tùy vào ngày nào đến sau).

17.2. Manulife không áp dụng Thời Gian Chờ đối với trường hợp:

	a. Người Được Bảo Hiểm bị TTTBVV do Tai Nạn; hoặc		b. Người Được Bảo Hiểm tử vong.
---	---	---	---------------------------------

Điều 18. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với quyền lợi bảo hiểm TTTBVV

Manulife sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm TTTBVV theo Điều 9 nếu Người Được Bảo Hiểm bị TTTBVV trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- 18.1. Do lỗi cố ý hoặc hành vi vi phạm pháp luật hình sự của chính bản thân Người Được Bảo Hiểm;
- 18.2. Do lỗi cố ý hoặc hành vi vi phạm pháp luật hình sự của Bên Mua Bảo Hiểm;
- 18.3. Do Bệnh Có Sẵn không được kê khai đầy đủ, trung thực cho Manulife tại thời điểm yêu cầu tham gia hoặc khôi phục hiệu lực Hợp Đồng, mà nếu biết về Bệnh Có Sẵn này, Manulife đã loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với sự kiện bảo hiểm liên quan đến Bệnh Có Sẵn đó. Điều khoản loại trừ này không áp dụng với trường hợp Bệnh Có Sẵn đã được kê khai và được Manulife chấp thuận;
- 18.4. Do sử dụng thuốc, bất kỳ loại chất gây nghiện, ma túy, chất độc, thuốc kích thích nào, trừ trường hợp có chỉ định của Bác Sĩ;
- 18.5. Do tham gia vào các hoạt động Thể Thao Chuyên Nghiệp, Thể Thao Và Các Hoạt Động Mạo Hiểm, các môn Thể Thao Đối Kháng;
- 18.6. Do tham gia chiến tranh (dù là được tuyên bố hay không), bạo loạn, đánh nhau, biểu tình, đình công, khủng bố;
- 18.7. Do Tai Nạn hàng không khi đang có mặt trên chuyến bay. Loại trừ này không áp dụng đối với trường hợp Người Được Bảo Hiểm là hành khách trên chuyến bay thương mại;
- 18.8. Do cố tình cản trở hoặc chống lại việc truy bắt của người thi hành công vụ, hoặc do hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp từ các hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ vượt quá tốc độ quy định từ 05 km/h trở lên, hoặc tham gia điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức trị số bình thường theo hướng dẫn của Bộ Y Tế.



Trong các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm trên đây, Bên Mua Bảo Hiểm có thể:



a. Tiếp tục đóng phí bảo hiểm để duy trì Hợp Đồng. Lúc này, các tình trạng tổn thương cơ thể không thể phục hồi có nguyên nhân được xác định thuộc một trong các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm nêu trên sẽ không được tính khi Manulife xem xét yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm TTTBVV trong tương lai; hoặc



b. Yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn.

Điều 19. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với quyền lợi bảo hiểm tử vong

Manulife sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong theo Điều 10 nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:

19.1. Do tự tử trong thời gian 02 năm kể từ ngày nộp đủ khoản phí bảo hiểm đầu tiên hoặc Ngày Khởi Phục Hiệu Lực Hợp Đồng gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau.

Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm, thời hạn 02 năm sẽ áp dụng cho phần Số Tiền Bảo Hiểm gia tăng kể từ ngày Số Tiền Bảo Hiểm gia tăng có hiệu lực. Loại trừ này không áp dụng cho quyền lợi gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm tự động theo Điều 12.1;

19.2. Do bị thi hành án tử hình hoặc do hành vi vi phạm pháp luật hình sự của chính bản thân Người Được Bảo Hiểm;

19.3. Do lỗi cố ý hoặc hành vi vi phạm pháp luật hình sự của Bên Mua Bảo Hiểm;

19.4. Do lỗi cố ý hoặc hành vi vi phạm pháp luật hình sự của Người Thụ Hưởng.



Trong trường hợp Hợp Đồng có **nhiều hơn 01** Người Thụ Hưởng và Người Thụ Hưởng cố ý gây ra cái chết cho Người Được Bảo Hiểm, Manulife vẫn xem xét chi trả quyền lợi bảo hiểm cho những Người Thụ Hưởng còn lại tương ứng với phần thuộc về những Người Thụ Hưởng này.



Trong trường hợp Manulife không chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong khi Người Được Bảo Hiểm tử vong do một trong những trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm trên đây, Hợp Đồng sẽ chấm dứt hiệu lực. Manulife sẽ hoàn trả cho Bên Mua Bảo Hiểm Giá Trị Hoàn Lại (nếu có) sau khi khấu trừ quyền lợi chu toàn hậu sự đã được ứng trước (nếu có).

Trong đó, Giá Trị Hoàn Lại được xác định dựa trên:



a. Số lượng Đơn Vị Quỹ tại ngày Người Được Bảo Hiểm tử vong; và



b. Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày Người Được Bảo Hiểm tử vong.

Trong trường hợp các khoản mà Manulife đã thanh toán lớn hơn Giá Trị Hoàn Lại (nếu có), Manulife có quyền yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm hoàn trả khoản chênh lệch này.

Chương III. Phí bảo hiểm, các khoản phí

Điều 20. Phí bảo hiểm và phân bổ phí

20.1. Phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm của Sản Phẩm Chính bao gồm:



a. **Phí Bảo Hiểm Cơ Bản:** là khoản phí bảo hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm đóng cho Sản Phẩm Chính, được phân bổ vào Tài Khoản Cơ Bản.

Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được ghi nhận tại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).



b. **Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm:** là khoản phí bảo hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm đóng thêm cho Sản Phẩm Chính (ngoài Phí Bảo Hiểm Cơ Bản), được phân bổ vào Tài Khoản Đóng Thêm.



Tùy thuộc vào chấp thuận của Manulife, Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm tối đa trong mỗi Năm Hợp Đồng **không vượt quá** 05 lần Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Quy Năm của Năm Hợp Đồng hiện tại, ngoại trừ trường hợp có quy định khác của pháp luật.

20.2. Phương thức phân bổ phí bảo hiểm

Sau khi trừ đi Phí Ban Đầu, khoản tiền còn lại của phí bảo hiểm được phân bổ vào tài khoản tương ứng theo Tỷ Lệ Phân Bỏ Quỹ do Bên Mua Bảo Hiểm chỉ định và được sử dụng để mua Đơn Vị Quỹ. Trường hợp không có sự chỉ định cụ thể, khoản tiền này sẽ được phân bổ theo Tỷ Lệ Phân Bỏ Quỹ gần nhất mà Bên Mua Bảo Hiểm đã lựa chọn.



a. Đối với Phí Bảo Hiểm Cơ Bản:

Giá Đơn Vị Quỹ được xác định theo từng trường hợp cụ thể như sau:

- (i) Kỳ đóng phí đầu tiên: Giá Đơn Vị Quỹ được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng.
- (ii) Các kỳ đóng phí tiếp theo: Giá Đơn Vị Quỹ được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày Manulife chấp nhận giao dịch đóng phí.



b. Đối với Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm:

Giá Đơn Vị Quỹ được xác định theo từng trường hợp cụ thể như sau:

- (i) Đóng phí trước khi kết thúc Thời Gian Cân Nhắc: Giá Đơn Vị Quỹ được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau khi kết thúc Thời Gian Cân Nhắc.
- (ii) Đóng phí sau khi kết thúc Thời Gian Cân Nhắc: Giá Đơn Vị Quỹ được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày Manulife chấp nhận giao dịch đóng phí.

Chi tiết vui lòng tham khảo **Phụ Lục 2: Phương thức phân bổ phí bảo hiểm**.

Điều 21. Thời hạn bảo hiểm, Thời Hạn Đóng Phí, định kỳ đóng phí, gia hạn đóng phí

21.1. Thời hạn bảo hiểm

Thời hạn bảo hiểm của Sản Phẩm Chính là khoảng thời gian tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng đến Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng ngay khi Người Được Bảo Hiểm đạt 99 Tuổi.

21.2. Thời Hạn Đóng Phí

Thông tin chi tiết về Thời Hạn Đóng Phí của Sản Phẩm Chính như sau:



a. Thời Hạn Đóng Phí bắt buộc (03 Năm Hợp Đồng đầu tiên) là thời gian mà Bên Mua Bảo Hiểm có trách nhiệm đóng đầy đủ và đúng hạn Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ.

- (i) Trong Thời Hạn Đóng Phí bắt buộc, Manulife sẽ thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng để đảm bảo hiệu lực của Sản Phẩm Chính ("*Quyền được đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp Đồng*") khi Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để khấu trừ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng nếu Hợp Đồng thỏa tất cả các điều kiện sau:

- Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn đã được thanh toán đầy đủ và đúng hạn; và
- Không có giao dịch rút Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản (*kể cả trường hợp rút Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản để đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản theo yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm trong 3 Năm Hợp Đồng đầu tiên*).

Khi đó:

- Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng do Manulife thanh toán sẽ được ghi nhận là khoản Nợ của Hợp Đồng; và
- Bên Mua Bảo Hiểm sẽ không được yêu cầu gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm khi có thành viên mới trong gia đình theo Điều 12.2.

Để đảm bảo hiệu lực của Sản Phẩm Đính Kèm, Bên Mua Bảo Hiểm cần đóng phí bảo hiểm cho Sản Phẩm Đính Kèm khi đến hạn.

- (ii) Sau khi kết thúc Thời Hạn Đóng Phí bắt buộc, Bên Mua Bảo Hiểm cần đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và thanh toán khoản Nợ (*nếu có*) để tiếp tục duy trì hiệu lực Hợp Đồng.



b. Kể từ Năm Hợp Đồng thứ 04 trở đi, Bên Mua Bảo Hiểm có thể:

- (i) Đóng phí theo **Thời Hạn Đóng Phí dự kiến** đã chọn; hoặc
- (ii) Đóng phí linh hoạt vào bất kỳ lúc nào trong Năm Hợp Đồng.

Tuy nhiên, Bên Mua Bảo Hiểm cần lưu ý duy trì Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không thấp hơn Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng để đảm bảo hiệu lực Hợp Đồng.



c. Thời Hạn Đóng Phí tối đa bằng Thời Hạn Hợp Đồng.

Thời Hạn Đóng Phí bắt buộc, Thời Hạn Đóng Phí dự kiến và Thời Hạn Đóng Phí tối đa được ghi nhận tại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm.

21.3. Định kỳ đóng phí

Bên Mua Bảo Hiểm có thể lựa chọn định kỳ đóng phí phù hợp với nhu cầu của mình tại thời điểm tham gia Hợp Đồng và được ghi nhận tại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm.

Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu thay đổi định kỳ đóng phí theo quy định của Manulife. Sau khi yêu cầu được Manulife chấp thuận, định kỳ đóng phí mới sẽ được ghi nhận tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.

21.4. Gia hạn đóng phí

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm chưa đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản vào Ngày Đến Hạn Đóng Phí, Bên Mua Bảo Hiểm sẽ được gia hạn thêm 60 ngày để đóng phí.



- a. Trong Thời Hạn Đóng Phí bắt buộc (03 Năm Hợp Đồng đầu tiên): 60 ngày gia hạn đóng phí được tính từ:
- (i) Ngày Đến Hạn Đóng Phí nếu Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn chưa được đóng đủ; hoặc
 - (ii) Ngày Kỳ Niệm Hàng Tháng mà Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để khấu trừ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng trong trường hợp Hợp Đồng không thỏa điều kiện được hưởng Quyền được đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp Đồng theo Điều 21.2.a.



- b. Từ Năm Hợp Đồng thứ 04 trở đi: 60 ngày gia hạn đóng phí được tính từ Ngày Kỳ Niệm Hàng Tháng mà Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để khấu trừ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.



Trong thời gian gia hạn đóng phí, Hợp Đồng **vẫn có hiệu lực**.

Điều 22. Mất hiệu lực và khôi phục hiệu lực Hợp Đồng

22.1. Hợp Đồng mất hiệu lực

Sau khi kết thúc 60 ngày gia hạn đóng phí của Sản Phẩm Chính, Hợp Đồng sẽ mất hiệu lực nếu:



- a. Trong **Thời Hạn Đóng Phí bắt buộc (03 Năm Hợp Đồng đầu tiên)**:
- (i) Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn chưa được đóng đủ; hoặc
 - (ii) Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để khấu trừ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng trong trường hợp Hợp Đồng không thỏa điều kiện được hưởng Quyền được đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp Đồng theo Điều 21.2.a.



- b. Từ **Năm Hợp Đồng thứ 04**: Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để khấu trừ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.



Trong thời gian Hợp Đồng mất hiệu lực, **không có** bất kỳ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng hay khoản phí nào phát sinh, cũng như **không có** bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả.

22.2. Khôi phục hiệu lực Hợp Đồng

22.2.1. Thời hạn khôi phục

Trong vòng 02 năm kể từ ngày Hợp Đồng mất hiệu lực theo Điều 22.1, Bên Mua Bảo Hiểm có thể gửi yêu cầu theo mẫu đến Manulife để khôi phục hiệu lực của:



- a. Sản Phẩm Chính; hoặc



- b. Toàn bộ Hợp Đồng.

Nếu được Manulife chấp thuận, Ngày Khôi Phục Hiệu Lực Hợp Đồng sẽ được ghi nhận tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.

Khi khôi phục hiệu lực Hợp Đồng, các khoản phí bảo hiểm mới sẽ được phân bổ vào các Quỹ theo Tỷ Lệ Phân Bỏ Quỹ gần nhất do Bên Mua Bảo Hiểm chỉ định.

22.2.2. Điều kiện khôi phục



- a. Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm vẫn đáp ứng về quyền lợi có thể được bảo hiểm; và



- b. Người Được Bảo Hiểm đáp ứng đầy đủ các điều kiện để có thể được bảo hiểm theo quy định của Manulife; và



- c. Bên Mua Bảo Hiểm đóng đầy đủ các khoản phí bảo hiểm để khôi phục, cụ thể:

(i) **Đối với trường hợp chỉ khôi phục hiệu lực Sản Phẩm Chính**

- Tất cả Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn nhưng chưa được đóng trong Thời Hạn Đóng Phí bắt buộc (03 Năm Hợp Đồng đầu tiên); và

- Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng còn thiếu (nếu có) trước khi Hợp Đồng mất hiệu lực; và
- Một kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản nếu thời điểm yêu cầu khôi phục từ Năm Hợp Đồng thứ 04 trở đi.

(ii) Đối với trường hợp khôi phục hiệu lực toàn bộ Hợp Đồng (bao gồm Sản Phẩm Chính và Sản Phẩm Đính Kèm)

■ **Đối với lựa chọn ưu tiên đóng phí cho Sản Phẩm Chính**

- Tất cả Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn nhưng chưa được đóng tính đến thời điểm yêu cầu khôi phục hiệu lực; và
- Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng còn thiếu (nếu có), khoản Phí Bảo Hiểm Đính Kèm còn thiếu của thời gian gia hạn đóng phí (nếu có) trước khi Hợp Đồng mất hiệu lực; và
- Phí Bảo Hiểm Đính Kèm của khoảng thời gian tính từ Ngày Khôi Phục Hiệu Lực Hợp Đồng đến Ngày Đến Hạn Đóng Phí.

■ **Đối với lựa chọn ưu tiên đóng phí Sản Phẩm Đính Kèm**

- Tất cả Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn nhưng chưa được đóng trong Thời Hạn Đóng Phí bắt buộc (03 Năm Hợp Đồng đầu tiên); và
- Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng còn thiếu (nếu có), khoản Phí Bảo Hiểm Đính Kèm còn thiếu của thời gian gia hạn đóng phí (nếu có) trước khi Hợp Đồng mất hiệu lực; và
- Một kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản nếu thời điểm yêu cầu khôi phục từ Năm Hợp Đồng thứ 04 trở đi; và
- Phí Bảo Hiểm Đính Kèm của khoảng thời gian tính từ Ngày Khôi Phục Hiệu Lực Hợp Đồng đến Ngày Đến Hạn Đóng Phí.

Điều 23. Các khoản phí



23.1. Phí Ban Đầu

Phí Ban Đầu là khoản phí mà Manulife khấu trừ theo tỷ lệ phần trăm (%) từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm trước khi phân bổ vào Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng theo quy định tại bảng sau:

Năm Phí Bảo Hiểm	% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	% Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm
Năm Phí Bảo Hiểm 01	50%	1,5%
Năm Phí Bảo Hiểm 02	30%	
Năm Phí Bảo Hiểm 03 đến 05	20%	
Năm Phí Bảo Hiểm 06 đến 10	2%	
Từ Năm Phí Bảo Hiểm 11 trở đi	0%	0%



23.2. Phí Quản Lý Hợp Đồng

Phí Quản Lý Hợp Đồng được khấu trừ vào mỗi Ngày Kỳ Niệm Hàng Tháng. Phí Quản Lý Hợp Đồng sẽ được ưu tiên khấu trừ từ Tài Khoản Cơ Bản, sau đó đến Tài Khoản Đóng Thêm.

Trong năm 2025, Phí Quản Lý Hợp Đồng là 45.000 đồng/ Hợp Đồng/ tháng và sẽ tự động tăng 2.000 đồng mỗi năm dương lịch sau đó. Tuy nhiên, mức Phí Quản Lý Hợp Đồng tối đa là 70.000 đồng/ Hợp Đồng/ tháng.



Trong trường hợp Manulife áp dụng mức Phí Quản Lý Hợp Đồng cao hơn mức tối đa nêu trên (sau khi được sự chấp thuận của Bộ Tài chính), Manulife sẽ **thông báo bằng văn bản** cho Bên Mua Bảo Hiểm **03 tháng** trước khi áp dụng mức phí mới.



23.3. Phí Rủi Ro

Phí Rủi Ro được khấu trừ vào mỗi Ngày Kỳ Niệm Hàng Tháng. Phí Rủi Ro sẽ được ưu tiên khấu trừ từ Tài Khoản Cơ Bản, sau đó đến Tài Khoản Đóng Thêm.

Phí Rủi Ro sẽ được tính và thay đổi theo Tuổi, giới tính, nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe của Người Được Bảo Hiểm và Số Tiền Bảo Hiểm tại thời điểm khấu trừ. Số Tiền Bảo Hiểm tại thời điểm khấu trừ là Số Tiền Bảo Hiểm đã được điều chỉnh theo các giao dịch thay đổi (tăng hoặc giảm) và quyền lợi gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm theo Điều 12.



23.4. Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn

Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn chỉ áp dụng đối với Tài Khoản Cơ Bản và được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Quy Năm tại Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng theo quy định tại bảng sau:

Thời điểm chấm dứt Hợp Đồng trước hạn	Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn
	% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Quy Năm tại Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng
Năm Hợp Đồng 01	90%
Năm Hợp Đồng 02	90%
Năm Hợp Đồng 03	50%
Năm Hợp Đồng 04	30%
Năm Hợp Đồng 05	20%
Năm Hợp Đồng 06	10%
Từ Năm Hợp Đồng 07 trở đi	0%



23.5. Phí Quản Lý Quỹ

Phí Quản Lý Quỹ được khấu trừ trước khi xác định kết quả đầu tư của Quỹ, là khi Manulife công bố Giá Đơn Vị Quỹ vào mỗi Ngày Định Giá, được tính bằng tỷ lệ phần trăm tổng tài sản ròng của Quỹ và khác nhau theo từng Quỹ. Phí Quản Lý Quỹ tối đa được căn cứ vào chính sách đầu tư của từng Quỹ, cụ thể như sau:

- Quỹ có tỷ trọng đầu tư không thấp hơn 70% vào cổ phiếu: không quá 2,5%/ năm;
- Quỹ có tỷ trọng đầu tư không thấp hơn 70% vào trái phiếu: không quá 1,5%/ năm;
- Quỹ có tỷ trọng đầu tư không thấp hơn 70% vào tiền gửi và các tài sản có thu nhập cố định khác: không quá 1%/ năm;
- Quỹ có tỷ trọng đầu tư khác: mức tối đa được tính bằng bình quân gia quyền của các tài sản đầu tư trong Quỹ với mức tối đa của các Quỹ nêu trên.



Trong trường hợp Manulife áp dụng mức Phí Quản Lý Quỹ cao hơn mức tối đa nêu trên (sau khi được sự chấp thuận của Bộ Tài chính), Manulife sẽ **thông báo bằng văn bản** cho Bên Mua Bảo Hiểm **03 tháng** trước khi áp dụng mức phí mới.



23.6. Phí Chuyển Đổi Quỹ

Manulife không tính Phí Chuyển Đổi Quỹ với các yêu cầu chuyển đổi giữa các Quỹ trong suốt Thời Hạn Hợp Đồng.

Chương IV. Thông tin về Quỹ Liên Kết Đơn Vị

Điều 24. Thông tin về Quỹ Liên Kết Đơn Vị (“Quỹ”)

24.1. Thành lập và danh mục Quỹ



- a. Manulife thành lập và duy trì các Quỹ theo mục tiêu và chính sách đầu tư được thể hiện ở Danh mục Quỹ Liên Kết Đơn Vị nêu tại **Phụ lục 3** hoặc các thông báo về việc thành lập, sửa đổi hoặc hủy bỏ Quỹ do Manulife ban hành tại từng thời điểm.



- b. Manulife có toàn quyền ủy thác một phần hoặc toàn bộ quyền quyết định đầu tư của Manulife cho bất kỳ bên thứ ba nào phù hợp với quy định của pháp luật.



- c. Manulife có thể thành lập Quỹ mới sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Quy Tắc, Điều Khoản và Điều Khoản của Sản Phẩm Chính sẽ được áp dụng cho Quỹ mới thành lập, trừ khi có quy định khác.



- d. Bên Mua Bảo Hiểm được quyền chọn Quỹ phù hợp với mục tiêu đầu tư và mức độ chấp nhận rủi ro của mình.

24.2. Định Giá Đơn Vị Quỹ



- a. Manulife sẽ xác định giá trị tài sản thuần của Quỹ vào Ngày Định Giá để xác định Giá Đơn Vị Quỹ.

Giá Đơn Vị
Quỹ của
từng Quỹ

=

Giá trị tài sản thuần
của từng Quỹ

÷

Tổng số lượng
Đơn Vị Quỹ của Quỹ
tương ứng

Trong đó, giá trị tài sản thuần của Quỹ phản ánh:

- (i) Tất cả thu nhập, lãi hoặc lỗ, đã thực hiện hoặc chưa thực hiện, bao gồm lãi hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư của Quỹ;
- (ii) Tất cả các khoản thuế, lệ phí theo quy định của pháp luật liên quan đến các khoản thu nhập từ đầu tư hay sự tăng trưởng vốn của Quỹ;
- (iii) Phí Quản Lý Quỹ theo Điều 23.5;
- (iv) Tất cả các chi phí hợp lý phát sinh khác (nếu có) tuân theo quy định của pháp luật.



- b. Theo quy định hiện hành của Manulife (ngoại trừ các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật), Manulife sẽ tiến hành định giá vào:

- (i) **Thứ Ba hàng tuần:** áp dụng cho những giao dịch có ngày nhận yêu cầu giao dịch từ sau 15:00 thứ Tư tuần liền kề trước đó đến 15:00 thứ Hai của tuần đó; và
- (ii) **Thứ Năm hàng tuần:** áp dụng cho những giao dịch có ngày nhận yêu cầu giao dịch từ sau 15:00 thứ Hai đến 15:00 thứ Tư của tuần đó.

Quy định về kỳ định giá có thể thay đổi nhưng sẽ không ít hơn một lần một tuần (ngoại trừ các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật) hoặc trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Để làm rõ, ngày nhận yêu cầu giao dịch nêu trên là ngày Manulife nhận được hồ sơ yêu cầu hợp lệ và phí bảo hiểm đầy đủ (nếu có) từ 8:30 đến 15:00 cùng ngày. Trường hợp hồ sơ yêu cầu và phí bảo hiểm (nếu có) được nhận đầy đủ và hợp lệ sau 15:00, hồ sơ được ghi nhận và xử lý như trường hợp đơn nộp vào sáng ngày làm việc kế tiếp. Giao dịch kế tiếp sẽ được xử lý sau khi giao dịch hiện tại được hoàn tất.

Nếu Ngày Định Giá trùng với ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, Manulife sẽ thực hiện xác định Ngày Định Giá vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ đó (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

24.3. Các biện pháp bảo vệ và gia tăng quyền lợi Bên Mua Bảo Hiểm

Để bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên Mua Bảo Hiểm, Manulife có thể áp dụng một hoặc kết hợp các biện pháp sau:



- a. Đóng Quỹ để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ mới có cùng các mục tiêu đầu tư;



- b. Thay đổi tên của Quỹ;



- c. Chia tách hoặc sáp nhập các Đơn Vị Quỹ hiện có;



- d. Ngừng định giá Đơn Vị Quỹ và các giao dịch liên quan đến Hợp Đồng trong trường hợp Sở giao dịch chứng khoán mà Quỹ đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch;



- e. Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Khi thực hiện các biện pháp nêu tại điểm (a), (b), (c) và (e) nêu trên Manulife sẽ báo cáo với Bộ Tài chính, đồng thời thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm ít nhất 30 ngày trước khi chính thức áp dụng.

24.4. Đóng hoặc thay đổi tên Quỹ



- a. Manulife có quyền đóng (sau khi được sự chấp thuận của Bộ Tài chính) hoặc thay đổi tên của Quỹ và thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm ít nhất 30 ngày trước khi áp dụng. Việc thông báo được xem là đã được thực hiện sau khi Manulife có gửi thông báo đến Bên Mua Bảo Hiểm, và kể từ ngày được đăng trên cổng thông tin điện tử của Manulife.



- b. Sau khi nhận được thông báo từ Manulife, Bên Mua Bảo Hiểm có 30 ngày để yêu cầu Manulife mua hoặc chuyển các Đơn Vị Quỹ từ các Quỹ bị đóng sang các Quỹ khác do Manulife lập bằng cách gửi văn bản theo mẫu của Manulife.

Nếu quá thời hạn ấn định mà Manulife không nhận được yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm, Manulife có toàn quyền tiến hành hủy các Đơn Vị Quỹ của các Quỹ bị đóng và phân bổ các Đơn Vị Quỹ sang các Quỹ còn lại theo Điều 26.

Việc phân bổ này có hiệu lực ràng buộc đối với Bên Mua Bảo Hiểm. Manulife sẽ không có nghĩa vụ hủy bỏ giao dịch hoặc bồi thường cho Bên Mua Bảo Hiểm đối với việc phân bổ lại các Đơn Vị Quỹ theo Điều này.

24.5. Giới hạn rút Quỹ

Manulife có thể giới hạn tổng giá trị của các giao dịch bán Đơn Vị Quỹ tối đa trên tổng giá trị tài sản thuần của mỗi Quỹ trong một Ngày Định Giá theo quy định hiện hành của Manulife, phù hợp với quy định của pháp luật tại từng thời điểm.

24.6. Mua và bán Đơn Vị Quỹ



- a. Mua Đơn Vị Quỹ** áp dụng đối với các giao dịch:
- (i) Phân bổ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản;
 - (ii) Phân bổ Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm;
 - (iii) Phân bổ Quyền lợi thưởng duy trì Hợp Đồng;
 - (iv) Chuyển đổi Quỹ.



- b. Bán Đơn Vị Quỹ** áp dụng đối với các giao dịch:
- (i) Khấu trừ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng;
 - (ii) Rút một phần Giá Trị Tài Khoản;
 - (iii) Chuyển đổi Quỹ;
 - (iv) Chi trả các quyền lợi bảo hiểm;
 - (v) Chấm dứt Hợp Đồng.

Chương V. Điều chỉnh Hợp Đồng

Điều 25. Rút một phần Giá Trị Tài Khoản

25.1. Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, sau Thời Gian Cân Nhắc, Bên Mua Bảo Hiểm có thể rút một phần Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng từ Tài Khoản Cơ Bản hoặc Tài Khoản Đóng Thêm bằng cách gửi yêu cầu theo mẫu đến Manulife. Việc rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sẽ được ưu tiên thực hiện từ Tài Khoản Đóng Thêm.

25.2. Điều kiện rút một phần Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng:



- a.** Bên Mua Bảo Hiểm cần chỉ định rõ yêu cầu rút một phần Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng từ Tài Khoản Cơ Bản hay Tài Khoản Đóng Thêm; và



- b.** Số tiền mỗi lần rút cần thỏa quy định như sau:

Tài Khoản Cơ Bản

Số tiền tối đa là
80% Giá Trị Hoàn Lại của Tài Khoản Cơ Bản

và Số tiền tối thiểu là
2.000.000 VND

và Giá trị còn lại của mỗi Quỹ sau khi rút
không được thấp hơn
2.000.000 VND

Tài Khoản Đóng Thêm

Bên Mua Bảo Hiểm được rút toàn bộ Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm; hoặc
Nếu Bên Mua Bảo Hiểm chỉ rút một phần Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm:

Số tiền tối thiểu là
2.000.000 VND

và Giá trị còn lại của mỗi Quỹ sau khi rút
không được thấp hơn
2.000.000 VND



- c.** Đối với Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản, nếu Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản sau khi rút thấp hơn Số Tiền Bảo Hiểm thì Số Tiền Bảo Hiểm sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng với số tiền rút ra trên Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản. Sau khi điều chỉnh, Số Tiền Bảo Hiểm mới không thấp hơn Số Tiền Bảo Hiểm tối thiểu theo quy định của Manulife.

Điều 26. Chuyển đổi Quỹ

26.1. Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ Tài Khoản Cơ Bản hoặc Tài Khoản Đóng Thêm từ Quỹ này sang một hoặc nhiều Quỹ khác bằng cách gửi yêu cầu theo mẫu đến Manulife.

26.2. Việc chuyển đổi Quỹ sẽ được thực hiện khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng:



- a.** Bên Mua Bảo Hiểm gửi yêu cầu theo mẫu của Manulife. Trong đó, Bên Mua Bảo Hiểm cần nêu rõ Tỷ Lệ Phân Bỏ Quỹ cho các Quỹ được chuyển đến;



- b.** Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu thực hiện chuyển đổi Quỹ trong cùng Tài Khoản Cơ Bản hoặc trong cùng Tài Khoản Đóng Thêm;



- c.** Số tiền tối thiểu mỗi lần chuyển đổi Quỹ là 2.000.000 đồng;



- d.** Giá trị còn lại của mỗi Quỹ sau khi thực hiện giao dịch chuyển đổi Quỹ không thấp hơn 2.000.000 đồng. Nếu không, toàn bộ các Đơn Vị Quỹ của Quỹ đó phải được chuyển sang Quỹ khác theo lựa chọn của Bên Mua Bảo Hiểm.

26.3. Việc chuyển đổi Quỹ sẽ được thực hiện theo Giá Đơn Vị Quỹ tương ứng của mỗi Quỹ vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Manulife chấp thuận yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm.

Điều 27. Thay đổi Tỷ Lệ Phân Bỏ Quỹ

27.1. Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu thay đổi Tỷ Lệ Phân Bỏ Quỹ bằng cách gửi yêu cầu theo mẫu đến Manulife.

27.2. Việc thay đổi Tỷ Lệ Phân Bỏ Quỹ cần đáp ứng tất cả các điều kiện sau:



a. Tỷ Lệ Phân Bỏ Quỹ vào từng Quỹ tối thiểu là 10% và là bội số của 5%. Quy định này có thể được Manulife thay đổi theo từng thời điểm;



b. Tổng Tỷ Lệ Phân Bỏ Quỹ là 100%;



c. Tỷ Lệ Phân Bỏ Quỹ mới sẽ áp dụng cho tất cả các khoản tiền được phân bổ vào Tài Khoản Hợp Đồng sau khi yêu cầu thay đổi được Manulife chấp thuận.

Điều 28. Thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm

28.1. Bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ 04, Bên Mua Bảo Hiểm có thể thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm bằng cách gửi yêu cầu theo mẫu đến Manulife.

28.2. Việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm có thể được thực hiện tối đa 01 lần trong mỗi Năm Hợp Đồng, khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng:

Điều kiện	Tăng Số Tiền Bảo Hiểm	Giảm Số Tiền Bảo Hiểm
(i) Số Tiền Bảo Hiểm mới	Không vượt quá mức tối đa tùy theo quyết định thẩm định của Manulife	Không thấp hơn mức tối thiểu theo quy định của Manulife
(ii) Số Tiền Bảo Hiểm	Tăng mỗi lần tối thiểu là 100.000.000 đồng	Giảm mỗi lần tối thiểu là 100.000.000 đồng Giảm mỗi lần tối đa là 20% Số Tiền Bảo Hiểm tại ngày yêu cầu
(iii) Hệ Số Nhân Bảo Hiểm mới	Không cao hơn Hệ Số Nhân Bảo Hiểm tối đa tính theo Tuổi của Người Được Bảo Hiểm tại Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng	Không thấp hơn Hệ Số Nhân Bảo Hiểm tối thiểu tính theo Tuổi của Người Được Bảo Hiểm tại Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng
(iv) Người Được Bảo Hiểm chưa đạt 70 Tuổi tại ngày yêu cầu	✓	
(v) Người Được Bảo Hiểm đáp ứng các điều kiện thẩm định của Manulife	✓	
(vi) Bên Mua Bảo Hiểm cần thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng chưa thanh toán (nếu có)	✓	



Sau khi Manulife chấp thuận, việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm sẽ có hiệu lực vào **Ngày Kỳ Niệm Hàng Tháng kế tiếp**. Sau khi Số Tiền Bảo Hiểm mới có hiệu lực, Phí Rủi Ro và các quyền lợi bảo hiểm **sẽ được điều chỉnh tương ứng** theo Số Tiền Bảo Hiểm mới.

Điều 29. Thay đổi Phí Bảo Hiểm Cơ Bản

29.1. Bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ 04, Bên Mua Bảo Hiểm có thể thay đổi Phí Bảo Hiểm Cơ Bản bằng cách gửi yêu cầu theo mẫu đến Manulife.

29.2. Việc thay đổi Phí Bảo Hiểm Cơ Bản có thể được thực hiện tối đa 01 lần trong mỗi Năm Hợp Đồng, khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng:

Điều kiện	Tăng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Giảm Phí Bảo Hiểm Cơ Bản
(i) Bên Mua Bảo Hiểm cần thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng chưa thanh toán <i>(nếu có)</i>	✓	✓
(ii) Phí Bảo Hiểm Cơ Bản mới	Cần đáp ứng quy định về Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tối đa theo quy định của Manulife tại từng thời điểm	Cần đáp ứng quy định về Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tối thiểu theo quy định của Manulife tại từng thời điểm
(iii) Nếu Số Tiền Bảo Hiểm cần được điều chỉnh để phù hợp với Phí Bảo Hiểm Cơ Bản mới	Bên Mua Bảo Hiểm cần thực hiện yêu cầu thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm theo Điều 28	

 Sau khi Manulife chấp thuận, việc thay đổi Phí Bảo Hiểm Cơ Bản sẽ có hiệu lực vào **Ngày Đến Hạn Đóng Phí gần nhất**.

Điều 30. Thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm

30.1. Bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ 04, Bên Mua Bảo Hiểm có thể thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm bằng cách gửi yêu cầu theo mẫu đến Manulife.

30.2. Việc thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm sẽ được thực hiện khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng:

	a. Bên Mua Bảo Hiểm cần thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng chưa thanh toán <i>(nếu có)</i> ;
	b. Riêng đối với trường hợp yêu cầu thay đổi từ Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản thành Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao: (i) Người Được Bảo Hiểm chưa đạt 70 Tuổi tại ngày yêu cầu; và (ii) Người Được Bảo Hiểm đáp ứng các điều kiện thẩm định của Manulife.

30.3. Số Tiền Bảo Hiểm của Hợp Đồng không thay đổi khi thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm.

 Sau khi Manulife chấp thuận, việc thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm sẽ có hiệu lực vào Ngày Kỷ Niệm Hàng Tháng kế tiếp. Sau khi Kế Hoạch Bảo Hiểm mới có hiệu lực, Phí Rủi Ro và các quyền lợi bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng theo Kế Hoạch Bảo Hiểm mới.

Điều 31. Chấm dứt Hợp Đồng trước hạn

31.1. Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể chấm dứt Hợp Đồng trước hạn bằng cách yêu cầu chấm dứt Sản Phẩm Chính theo mẫu đến Manulife.

31.2. Sau khi chấp thuận yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước hạn của Bên Mua Bảo Hiểm, Manulife sẽ hoàn trả Giá Trị Hoàn Lại *(nếu có)* cho Bên Mua Bảo Hiểm. Ngày chấm dứt Hợp Đồng trước hạn là ngày Manulife nhận được đầy đủ yêu cầu theo mẫu hợp lệ của Bên Mua Bảo Hiểm. Giá Trị Hoàn Lại được xác định bằng:

Giá Trị Hoàn Lại	=	a. Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng được tính tại Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Hợp Đồng bị chấm dứt trước hạn.	—	b. Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn.	—	c. Các khoản phí hoặc bất kỳ khoản tiền nào mà Bên Mua Bảo Hiểm cần thanh toán cho Manulife <i>(nếu có)</i> .
-------------------------	---	---	---	--	---	--

Điều 32. Nhầm lẫn kê khai Tuổi, giới tính

32.1. Nếu Bên Mua Bảo Hiểm vô ý kê khai nhầm hoặc bỏ sót thông tin về Tuổi, giới tính của Người Được Bảo Hiểm mà Tuổi đúng, giới tính đúng của Người Được Bảo Hiểm nằm trong phạm vi chấp thuận bảo hiểm của Manulife:

	a. Nếu Số Tiền Bảo Hiểm hiện tại thuộc giới hạn của Hệ Số Nhân Bảo Hiểm tính theo Tuổi, giới tính đúng của Người Được Bảo Hiểm: Phí Rủi Ro theo Tuổi, giới tính đúng sẽ được điều chỉnh kể từ ngày Manulife chấp nhận bảo hiểm theo Tuổi, giới tính đúng.
	b. Nếu Số Tiền Bảo Hiểm hiện tại không thuộc giới hạn của Hệ Số Nhân Bảo Hiểm tính theo Tuổi, giới tính đúng của Người Được Bảo Hiểm: Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, Số Tiền Bảo Hiểm có thể được điều chỉnh để Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, Số Tiền Bảo Hiểm mới thuộc giới hạn của Hệ Số Nhân Bảo Hiểm tính theo Tuổi, giới tính đúng của Người Được Bảo Hiểm. Lúc này, Phí Rủi Ro theo Tuổi, giới tính đúng sẽ được điều chỉnh kể từ ngày Manulife chấp nhận bảo hiểm theo Tuổi, giới tính đúng.



Nếu Bên Mua Bảo Hiểm không đồng ý với việc điều chỉnh nêu trên, Manulife có quyền **đơn phương chấm dứt** Sản Phẩm Chính, thông báo bằng văn bản và hoàn trả Giá Trị Hoàn Lại (nếu có) cho Bên Mua Bảo Hiểm.

- 32.2.** Nếu Bên Mua Bảo Hiểm vô ý kê khai nhầm hoặc bỏ sót thông tin về Tuổi, giới tính của Người Được Bảo Hiểm mà Tuổi đúng, giới tính đúng của Người Được Bảo Hiểm không thuộc phạm vi chấp thuận bảo hiểm của Manulife, Manulife có quyền hủy bỏ Sản Phẩm Chính.

Điều 33. Hủy bỏ Sản Phẩm Chính

Khi Sản Phẩm Chính bị hủy bỏ, Manulife sẽ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đã đóng và không có lãi, sau khi khấu trừ các chi phí sau (nếu có):



- a. Chi phí kiểm tra y tế; và



- b. Các khoản mà Manulife đã thanh toán trước đó, bao gồm:
- (i) Các khoản rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, trừ trường hợp rút Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản để đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản theo yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên; và
 - (ii) Quyền lợi chu toàn hậu sự đã được ứng trước; và
 - (iii) Quyền lợi TTTBVV do bệnh ung thư tuyến giáp theo Điều 9.2.2.a đã chi trả.



Trường hợp tổng các khoản theo Điều 33.a và Điều 33.b **lớn hơn** tổng phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi), Manulife có quyền yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm **hoàn trả khoản chênh lệch** này.

Chương VI. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Điều 34. Thứ tự nhận quyền lợi bảo hiểm

Trường hợp có thỏa thuận khác giữa Manulife và Bên Mua Bảo Hiểm, Manulife sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự bên dưới. Thứ tự được áp dụng lần lượt khi đối tượng thuộc thứ tự trước đó:

- Không có; hoặc
- Đã tử vong trước hoặc tại thời điểm phát sinh quyền lợi.

34.1. Đối với quyền lợi bảo hiểm tử vong

	Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân	Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức
Ưu tiên 1	Người Thụ Hưởng. Nếu có hơn 01 Người Thụ Hưởng, quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả cho những Người Thụ Hưởng theo tỷ lệ đã được chỉ định. Nếu có bất kỳ Người Thụ Hưởng nào không còn sống tại thời điểm Người Được Bảo Hiểm tử vong, phần quyền lợi bảo hiểm của những người này sẽ được chia đều cho những Người Thụ Hưởng còn lại;	
Ưu tiên 2	Bên Mua Bảo Hiểm;	Người thừa kế hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm.
Ưu tiên 3	Người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm.	

34.2. Đối với quyền lợi bảo hiểm TTTBVV

	Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân	Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức
Ưu tiên 1	Bên Mua Bảo Hiểm;	Người Được Bảo Hiểm.
Ưu tiên 2	Người Được Bảo Hiểm, nếu Bên Mua Bảo Hiểm không đồng thời là Người Được Bảo Hiểm và Bên Mua Bảo Hiểm đã tử vong.	

34.3. Đối với quyền lợi đáo hạn

	Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân	Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức
Ưu tiên 1	Bên Mua Bảo Hiểm;	Người Được Bảo Hiểm;
Ưu tiên 2	Người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm.	Người thừa kế hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm.

Điều 35. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

35.1. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong

	a. Đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm;
	b. Giấy ủy quyền thu thập thông tin có công chứng hoặc xác nhận của chính quyền địa phương;
	c. Trích lục khai tử;
	d. Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử;
	e. Tường trình nguyên nhân tử vong;
	f. Chứng từ y tế: bản sao tóm tắt hồ sơ bệnh án (nếu có), kết quả giám định pháp y (nếu có), lịch sử khám chữa bệnh trên ứng dụng Bảo Hiểm Xã Hội Việt Nam (VssID) (nếu có tham gia bảo hiểm y tế) hoặc các chứng từ y tế khác (nếu có);
	g. Đối với trường hợp Tai Nạn, cần cung cấp các chứng từ sau: (i) Trường hợp Tai Nạn được cơ quan có thẩm quyền xác minh, điều tra: Biên bản tai nạn, Báo cáo kết luận điều tra được cơ quan có thẩm quyền cấp; (ii) Trường hợp Tai Nạn sinh hoạt hoặc Tai Nạn không được cơ quan có thẩm quyền xác minh, điều tra: Bản tường trình chi tiết tình huống tai nạn có xác nhận của chính quyền địa phương;
	h. Giấy tờ tùy thân của người nhận quyền lợi bảo hiểm.

35.2. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm TTTBVV

	a. Đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm;
	b. Giấy ủy quyền thu thập thông tin có công chứng hoặc xác nhận của chính quyền địa phương;
	c. Chứng từ y tế: (i) Trường hợp Người Được Bảo hiểm bị mất hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể: Bản sao tóm tắt hồ sơ bệnh án, lịch sử khám chữa bệnh trên ứng dụng Bảo Hiểm Xã Hội Việt Nam (VssID) (nếu có tham gia bảo hiểm y tế) hoặc các chứng từ y tế khác (nếu có); (ii) Trường hợp liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể hoặc bị thương tật từ 81% trở lên: Kết quả giám định tình trạng thương tật được cấp bởi Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
	d. Đối với trường hợp Tai Nạn, cần cung cấp các chứng từ sau: (i) Trường hợp Tai Nạn được cơ quan có thẩm quyền xác minh, điều tra: Biên bản tai nạn, Báo cáo kết luận điều tra được cơ quan có thẩm quyền cấp; (ii) Trường hợp Tai Nạn sinh hoạt hoặc Tai Nạn không được cơ quan có thẩm quyền xác minh, điều tra: Bản tường trình chi tiết tình huống tai nạn có xác nhận của chính quyền địa phương.
	Trong tất cả các trường hợp, Manulife có quyền yêu cầu khách hàng cung cấp thêm các giấy tờ hoặc bằng chứng bổ sung khác nhằm tạo điều kiện để Manulife có thể hoàn tất quá trình thẩm định bồi thường và chi trả đúng phạm vi bảo hiểm theo điều khoản sản phẩm tương ứng.



Phụ lục 1. Giải thích từ ngữ

A. Giải thích thuật ngữ chung của Hợp Đồng

Trong Hợp Đồng này, các thuật ngữ viết hoa được sử dụng sẽ được định nghĩa như dưới đây, trừ trường hợp được quy định một cách cụ thể hoặc được giải thích riêng tại Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của từng sản phẩm bảo hiểm trong Hợp Đồng.

1. Bác Sĩ	Là người có bằng cấp chuyên môn y khoa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc thừa nhận, được thực hành nghề y hợp pháp trong phạm vi chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Trừ trường hợp có sự phân công theo văn bản của cấp có thẩm quyền, Bác Sĩ điều trị hoặc Bác Sĩ ký tên trên hồ sơ y tế không được đồng thời là:  a. Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Người Được Bảo Hiểm hoặc Người Thụ Hưởng; hoặc  b. Thành viên trực hệ hoặc có quan hệ hôn nhân trong gia đình của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm, Người Thụ Hưởng; hoặc  c. Đại lý bảo hiểm của Hợp Đồng.
2. Bên Mua Bảo Hiểm	Là tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc cá nhân từ đủ 18 Tuổi trở lên, đang sinh sống tại Việt Nam và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; và được ghi nhận là Bên Mua Bảo Hiểm trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm, hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
3. Bệnh Có Sẵn	Là tình trạng bệnh tật hoặc thương tật của Người Được Bảo Hiểm đã được Bác Sĩ chẩn đoán hoặc điều trị trước: (i) ngày hiệu lực của từng sản phẩm bảo hiểm hoặc ngày hiệu lực của việc bổ sung quyền lợi bảo hiểm (<i>áp dụng cho quyền lợi lựa chọn thêm</i>); hoặc (ii) ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của từng sản phẩm bảo hiểm, phù hợp với quy định liên quan của pháp luật.
4. Giá Trị Hoàn Lại	Là số tiền Bên Mua Bảo Hiểm nhận được khi Hợp Đồng bị chấm dứt trước hạn.
5. Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm	Là văn bản do Manulife phát hành nhằm mục đích xác nhận giao kết Hợp Đồng, thể hiện các thông tin cơ bản liên quan đến Hợp Đồng.
6. Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm	Là bộ hồ sơ theo mẫu của Manulife (<i>bao gồm bản yêu cầu bảo hiểm và các tài liệu liên quan</i>) được Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm và các bên liên quan kê khai, ký xác nhận và cung cấp cho Manulife để yêu cầu tham gia bảo hiểm.
7. Manulife	Là Công ty TNHH Manulife (Việt Nam).
8. Năm Hợp Đồng	Là khoảng thời gian một năm dương lịch kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng.
9. Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng	Là ngày cuối cùng của thời hạn bảo hiểm của Sản Phẩm Chính và được ghi trên Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm.
10. Ngày Đến Hạn Đóng Phí	Là ngày Bên Mua Bảo Hiểm cần đóng phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm theo định kỳ đóng phí.
11. Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng	Là ngày mà Hợp Đồng bắt đầu có hiệu lực và được ghi trên Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm.
12. Ngày Khôi Phục Hiệu Lực Hợp Đồng	Là ngày mà Manulife chấp thuận yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng của Bên Mua Bảo Hiểm.

13. Ngày Kỷ Niệm Hàng Tháng	Là ngày kỷ niệm tương ứng hàng tháng của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc ngày cuối cùng của tháng nếu tháng đó không có ngày tương ứng.
14. Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng	Là ngày kỷ niệm tương ứng hàng năm của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc ngày cuối cùng của tháng nếu tháng đó không có ngày tương ứng.
15. Người Thụ Hưởng	Là cá nhân được chỉ định để nhận tiền bảo hiểm theo thỏa thuận tại Hợp Đồng. Người Thụ Hưởng được ghi nhận trong Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm, hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
16. Người Được Bảo Hiểm	Là người mà tính mạng, sức khỏe của người đó là đối tượng được bảo hiểm theo Hợp Đồng. Tùy thuộc vào yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm và sự chấp thuận của Manulife, Người Được Bảo Hiểm cần cư trú và hiện diện tại Việt Nam vào ngày hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm. Người Được Bảo Hiểm được ghi nhận trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
17. Nợ	Là bất kỳ khoản phí, phí bảo hiểm nào mà Bên Mua Bảo Hiểm cần đóng để duy trì hiệu lực Hợp Đồng hoặc bất kỳ khoản tiền nào mà Bên Mua Bảo Hiểm cần thanh toán cho Manulife theo Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của từng sản phẩm bảo hiểm trong Hợp Đồng.
18. Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính (“Sản Phẩm Chính”)	Là sản phẩm bảo hiểm Liên kết đơn vị - Đóng phí định kỳ (Phiên bản 6). Sản Phẩm Chính là một phần bắt buộc của Hợp Đồng và được ghi nhận tại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm.
19. Sản Phẩm Bảo Hiểm Đính Kèm (“Sản Phẩm Đính Kèm”)	Là sản phẩm bảo hiểm có thể được gắn kèm với Sản Phẩm Chính trong Hợp Đồng. Sản Phẩm Đính Kèm được ghi nhận tại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
20. Số Tiền Bảo Hiểm	Là số tiền Manulife chấp thuận bảo hiểm đối với sản phẩm bảo hiểm và được ghi nhận tại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
21. Tai Nạn	Là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể của Người Được Bảo Hiểm và gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó.
22. Thể Thao Chuyên Nghiệp	Là hình thức thể thao mà Người Được Bảo Hiểm tham gia huấn luyện, biểu diễn, hoặc thi đấu như là nghề của mình và được nhận tiền lương, thưởng, phụ cấp, chu cấp, tài trợ, hoặc thù lao từ hoạt động này.
23. Thể Thao Đối Kháng	Là hình thức thể thao mang tính chiến đấu trực tiếp bằng các bộ phận cơ thể như tay, chân, đầu hoặc thân mình mà không dùng hoặc dùng rất ít thiết bị và phụ kiện hỗ trợ. Thể Thao Đối Kháng mang hình thức một vận động viên thi đấu với một vận động viên như judo, taekwondo, karate, vật, đấu kiếm, quyền anh, kickboxing, muay Thái, sumo.
24. Thể Thao Và Các Hoạt Động Mạo Hiểm	Là hình thức thể thao hoặc các hoạt động được thực hiện trong điều kiện nguy hiểm đòi hỏi phải tuân thủ nghiêm ngặt phương pháp, yêu cầu đặc thù nhằm bảo đảm an toàn cho sức khỏe và tính mạng người tham gia hoạt động và các hoạt động khác được pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận là hoạt động mạo hiểm. Bao gồm nhưng không giới hạn các hoạt động như: săn bắn động vật; tất cả các hình thức đua không phải bằng chân, đua xe go-kart, đua xe hơi đường trường và thử nghiệm xe hơi; trượt băng, trượt patin, trượt tuyết, trượt tuyết trên ván trượt, trượt ván; quyền anh, karate, võ thuật, đấu vật; nhảy dù (ngoại trừ những tình huống để bảo toàn mạng sống), đi lên hoặc di chuyển trên một khí cầu, bay lượn, nhảy bungee; lặn có bình dưỡng khí, lặn với thiết bị thở dưới nước, lặn biển thể thao giải trí; đạp xe đạp địa hình.
25. Thời Gian Cân Nhắc	Là khoảng thời gian mà trong đó Bên Mua Bảo Hiểm có thể cân nhắc xem Hợp Đồng này có phù hợp với nhu cầu của mình hay không và có quyền từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm.

26. Thời Gian Chờ	Là khoảng thời gian mà trong đó nếu ngày khám, ngày chẩn đoán, ngày bắt đầu điều trị xảy ra trong thời gian này, Manulife sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào đối với bệnh hoặc thương tật có liên quan.
27. Thời Hạn Đóng Phí	Là khoảng thời gian mà Bên Mua Bảo Hiểm đóng phí bảo hiểm cho từng sản phẩm bảo hiểm và được ghi trên Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
28. Thời Hạn Hợp Đồng	Là khoảng thời gian tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng đến Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng. Thời Hạn Hợp Đồng bằng thời hạn bảo hiểm của Sản Phẩm Chính.
29. Tuổi Bảo Hiểm ("Tuổi")	Là tuổi của Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm.  a. Tại Năm Hợp Đồng đầu tiên: Tuổi được tính tại ngày sinh nhật gần nhất trước Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng;  b. Từ Năm Hợp Đồng thứ 2 trở đi: Tuổi được tính tại ngày sinh nhật gần nhất trước Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng gần nhất đã qua. Nếu sinh nhật là ngày 29/02 và trong năm không có ngày 29/02 thì ngày sinh nhật để tính Tuổi trong năm này là ngày 28/02.
30. Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng	Là văn bản do Manulife phát hành nhằm mục đích xác nhận các thay đổi có liên quan đến Hợp Đồng.

B. Giải thích thuật ngữ của Sản Phẩm Chính

Các thuật ngữ viết hoa được định nghĩa dưới đây sẽ chỉ áp dụng với Quy Tắc, Điều Kiện và Điều Khoản của Sản Phẩm Chính.

1. Đơn Vị Quỹ	Là tài sản của Quỹ Liên Kết Đơn Vị được chia thành nhiều phần bằng nhau.
2. Giá Đơn Vị Quỹ	Là giá một Đơn Vị Quỹ. Giá Đơn Vị Quỹ của các Quỹ khác nhau có thể khác nhau. Khi thực hiện giao dịch mua hoặc bán, Giá Đơn Vị Quỹ bằng giá mua và giá bán.
3. Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản	Là giá trị của Tài Khoản Cơ Bản được xác định theo Giá Đơn Vị Quỹ vào Ngày Định Giá Kế Tiếp.
4. Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm	Là giá trị của Tài Khoản Đóng Thêm được xác định theo Giá Đơn Vị Quỹ vào Ngày Định Giá Kế Tiếp.
5. Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng	Là tổng của Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm.
6. Hệ Số Nhân Bảo Hiểm	Được xác định như sau: $\text{Hệ Số Nhân Bảo Hiểm} = \frac{\text{Số Tiền Bảo Hiểm}}{\text{Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Quy Năm}}$ Hệ Số Nhân Bảo Hiểm tối thiểu và tối đa phụ thuộc vào Tuổi tại Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng, giới tính và sức khỏe của Người Được Bảo Hiểm.
7. Kế Hoạch Bảo Hiểm	Là Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao về quyền lợi của Hợp Đồng đã được chọn và ghi trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm, hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
8. Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng	Là khoản tiền được Manulife khấu trừ hàng tháng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng bao gồm Phí Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng.
9. Năm Phí Bảo Hiểm	Là năm mà theo đó tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được đóng đầy đủ.

10. Ngày Định Giá	Là ngày Manulife tiến hành việc xác định Giá Đơn Vị Quỹ các Đơn Vị Quỹ.
11. Ngày Định Giá Kế Tiếp	Là Ngày Định Giá ngay sau ngày phát sinh các sự kiện hoặc ngày Manulife nhận được các yêu cầu hợp lệ dẫn đến việc phải thực hiện các giao dịch mua hoặc bán các Đơn Vị Quỹ.
12. Ngày Xảy Ra Sự Kiện Bảo Hiểm	Là ngày xảy ra một trong các sự kiện sau:  a. Ngày Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV đối với quyền lợi bảo hiểm TTTBVV; hoặc  b. Ngày Người Được Bảo Hiểm tử vong đối với quyền lợi bảo hiểm tử vong.
13. Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Là khoản phí bảo hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm đóng cho Sản Phẩm Chính.
14. Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Quy Năm	Là Phí Bảo Hiểm Cơ Bản theo định kỳ nhân với số lần đóng phí trong năm.
15. Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	Là khoản phí do Bên Mua Bảo Hiểm đóng thêm cho Sản Phẩm Chính ngoài Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và tuân theo quy định của Manulife nêu tại Hợp Đồng.
16. Phí Bảo Hiểm Đính Kèm	Là khoản phí bảo hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm đóng cho các Sản Phẩm Đính Kèm.
17. Phí Ban Đầu	Là khoản phí mà Manulife khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm trước khi phân bổ vào Tài Khoản Hợp Đồng.
18. Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn	Là khoản phí phát sinh khi Hợp Đồng bị chấm dứt trước hạn.
19. Phí Chuyển Đổi Quỹ	Là khoản phí Bên Mua Bảo Hiểm phải trả khi thực hiện quyền chuyển đổi Quỹ giữa các Quỹ Liên Kết Đơn Vị.
20. Phí Quản Lý Hợp Đồng	Là khoản phí dùng để chi trả cho việc quản lý, duy trì Hợp Đồng và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp Đồng cho Bên Mua Bảo Hiểm.
21. Phí Quản Lý Quỹ	Là khoản phí được dùng để chi trả cho các hoạt động đầu tư, định giá tài sản, giám sát và quản lý Quỹ.
22. Phí Rủi Ro	Là khoản phí dùng để đảm bảo chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo Hợp Đồng.
23. Quỹ Liên Kết Đơn Vị	Là Quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm Liên kết đơn vị. Quỹ được thiết lập tại từng thời điểm, được Manulife quản lý và đầu tư theo danh mục đã chọn và tuân thủ đầy đủ yêu cầu, quy định của pháp luật Việt Nam.
24. Sức Khỏe Tiêu Chuẩn	Là khi Người Được Bảo Hiểm không có hoặc không tiềm ẩn các rủi ro dẫn đến việc tăng khả năng xảy ra các sự kiện bảo hiểm. Khi Người Được Bảo Hiểm có Sức Khỏe Tiêu Chuẩn, Phí Rủi Ro và Hệ Số Nhân Bảo Hiểm sẽ được áp dụng tương ứng với mức Phí Rủi Ro chuẩn, Hệ Số Nhân Bảo Hiểm chuẩn theo quy định tại Manulife.
25. Tài Khoản Cơ Bản	Là tài khoản chứa các Đơn Vị Quỹ được hình thành từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản sau khi trừ Phí Ban Đầu, Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.

26. Tài Khoản Đóng Thêm	Là tài khoản chứa các Đơn Vị Quỹ được hình thành từ Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm sau khi trừ Phí Ban Đầu, Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng <i>(nếu có)</i> ; cộng với khoản thưởng duy trì hợp đồng <i>(nếu có)</i> .
27. Tài Khoản Hợp Đồng	Bao gồm Tài Khoản Cơ Bản và Tài Khoản Đóng Thêm.
28. Tỷ Lệ Phân Bỏ Quỹ	Là tỷ lệ phân bổ các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm đã đóng và các khoản thưởng <i>(nếu có)</i> sau khi trừ các khoản phí liên quan <i>(nếu có)</i> vào các Quỹ mà Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn. Tỷ Lệ Phân Bỏ Quỹ được thực hiện theo yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm.



Phụ lục 2. Phương thức phân bổ phí bảo hiểm

Khi tham gia Sản phẩm Bảo hiểm Liên kết đơn vị - Đóng phí định kỳ (Phiên bản 6), Bên Mua Bảo hiểm có quyền lựa chọn cách thức phân bổ phí bảo hiểm của Hợp Đồng (gồm *Phí Bảo hiểm Cơ Bản*, *Phí Bảo hiểm Đính Kèm*, *Phí Bảo hiểm Đóng Thêm*). Phương thức phân bổ phí bảo hiểm do Bên Mua Bảo hiểm lựa chọn được thể hiện trên Bản Yêu Cầu Bảo hiểm.

A. Trong Thời Hạn Đóng Phí bắt buộc (03 Năm Hợp Đồng đầu tiên)

I Trong vòng 15 ngày trước Ngày Đến Hạn Đóng Phí

Nếu các khoản phí bảo hiểm được đóng trong vòng 15 ngày trước Ngày Đến Hạn Đóng Phí, phí bảo hiểm được phân bổ theo thứ tự sau:

1. Các khoản Phí Bảo hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn còn thiếu (nếu có);
2. Phí Bảo hiểm Cơ Bản định kỳ của 01 kỳ phí bảo hiểm tiếp theo;
3. Các khoản Phí Bảo hiểm Đính Kèm định kỳ đến hạn còn thiếu (nếu có);
4. Phí Bảo hiểm Đính Kèm định kỳ của 01 kỳ phí bảo hiểm tiếp theo;
5. Phí Bảo hiểm Đóng Thêm tối đa theo quy định tại Năm Hợp Đồng hiện tại (mỗi Năm Hợp Đồng, Phí Bảo hiểm Đóng Thêm tối đa bằng 05 lần Phí Bảo hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng hiện tại);
6. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được để lại Manulife (sau đây gọi là "Phí Treo").

II Trong vòng 60 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí

Trong vòng 60 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí, Bên Mua Bảo hiểm có thể bổ sung khoản phí bảo hiểm còn thiếu của Hợp Đồng. Phí bảo hiểm sẽ được phân bổ theo các quy tắc sau:

1. Nếu tổng của phí bảo hiểm đóng vào, phí bảo hiểm bổ sung và Phí Treo **đủ cho tất cả** các kỳ Phí Bảo hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn còn thiếu thì sẽ được đóng cho Phí Bảo hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn còn thiếu này. Sau đó, phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được phân bổ như sau:



- a. Nếu **đủ cho tất cả** các kỳ Phí Bảo hiểm Đính Kèm định kỳ đến hạn còn thiếu thì sẽ được đóng cho Phí Bảo hiểm Đính Kèm định kỳ đến hạn còn thiếu này. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo hiểm Đóng Thêm. Sau khi đóng đủ cho Phí Bảo hiểm Đóng Thêm tối đa theo quy định, phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được để lại Phí Treo.



- b. Nếu **không đủ cho tất cả** các kỳ Phí Bảo hiểm Đính Kèm định kỳ đến hạn còn thiếu, khoản phí bảo hiểm này sẽ đóng cho từng kỳ Phí Bảo hiểm Đính Kèm định kỳ đến hạn còn thiếu. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được để lại Phí Treo.

2. Nếu tổng của phí bảo hiểm đóng vào, phí bảo hiểm bổ sung và Phí Treo **không đủ cho tất cả** các kỳ Phí Bảo hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn còn thiếu, khoản phí bảo hiểm này sẽ được đóng cho từng kỳ Phí Bảo hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn còn thiếu. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được để lại Phí Treo.

III Tại thời điểm kết thúc 60 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí

1. Nếu Phí Bảo hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn **đã được đóng đủ** và:



- a. Phí Bảo hiểm Đính Kèm định kỳ đến hạn đã được đóng đủ: Hợp Đồng tiếp tục có hiệu lực.



- b. Phí Bảo hiểm Đính Kèm định kỳ đến hạn chưa được đóng đủ: Tất cả các Sản Phẩm Đính Kèm sẽ mất hiệu lực. Phí Treo (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo hiểm Đóng Thêm. Sau khi đóng đủ cho Phí Bảo hiểm Đóng Thêm tối đa theo quy định, phần phí còn lại (nếu có) sẽ được để lại Phí Treo.

2. Nếu Phí Bảo hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn **chưa được đóng đủ** và:



- a. **Bên Mua Bảo hiểm đăng ký** sử dụng Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng để đóng cho Phí Bảo hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn, Manulife sẽ sử dụng Phí Treo, phí bổ sung và khoản rút từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng (nếu có) để đóng cho Phí Bảo hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn.

(i) Nếu tổng các khoản phí bảo hiểm trên **đủ** đóng cho Phí Bảo hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn, Sản Phẩm Đính Kèm sẽ mất hiệu lực.

(ii) Nếu tổng các khoản phí trên **không đủ** đóng cho Phí Bảo hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn, Hợp Đồng mất hiệu lực.



- b. Bên Mua Bảo Hiểm không đăng ký sử dụng Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng để đóng cho Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn, Hợp Đồng mất hiệu lực.

B. Trong thời gian linh hoạt đóng phí (Từ Năm Hợp Đồng thứ 04 trở đi)

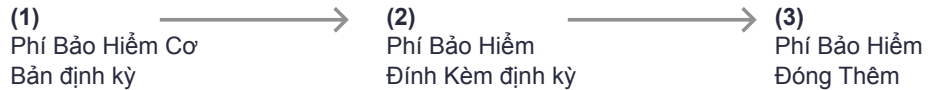
Bên Mua Bảo Hiểm có quyền lựa chọn thứ tự phân bổ của phí bảo hiểm và có thể thay đổi lựa chọn này trong suốt Thời Hạn Hợp Đồng:



LỰA CHỌN 1

Lựa chọn ưu tiên
đóng phí
Sản Phẩm Chính

Phí bảo hiểm sẽ được phân bổ theo thứ tự



Phương thức phân bổ phí

I. Trong vòng 15 ngày trước Ngày Đến Hạn Đóng Phí

Nếu các khoản phí được đóng trong vòng 15 ngày trước Ngày Đến Hạn Đóng Phí, phí bảo hiểm được phân bổ theo thứ tự sau:

1. Các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ còn thiếu (nếu có);
2. Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ của 01 kỳ phí bảo hiểm tiếp theo;
3. Các khoản Phí Bảo Hiểm Đính Kèm định kỳ còn thiếu (nếu có);
4. Phí Bảo Hiểm Đính Kèm định kỳ của 01 kỳ phí bảo hiểm tiếp theo;
5. Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm tối đa theo quy định tại Năm Hợp Đồng hiện tại;
6. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được để lại Phí Treo.

II. Trong vòng 60 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí

Trong vòng 60 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí, Bên Mua Bảo Hiểm có thể bổ sung khoản phí bảo hiểm còn thiếu của Hợp Đồng. Phí bảo hiểm sẽ được phân bổ theo các quy tắc sau:

1. Nếu tổng của phí bảo hiểm đóng vào, phí bảo hiểm bổ sung và Phí Treo **đủ cho tất cả** các kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn còn thiếu thì sẽ được đóng cho các kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn còn thiếu này. Sau đó, phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được phân bổ như sau:



- a. Nếu **đủ cho tất cả** các kỳ Phí Bảo Hiểm Đính Kèm định kỳ đến hạn còn thiếu thì sẽ được đóng cho các kỳ Phí Bảo Hiểm Đính Kèm định kỳ đến hạn còn thiếu này. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm. Sau khi đóng đủ cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm tối đa theo quy định, phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được để lại Phí Treo.



- b. Nếu **không đủ cho tất cả** các kỳ Phí Bảo Hiểm Đính Kèm định kỳ đến hạn còn thiếu, khoản phí bảo hiểm này sẽ đóng cho từng kỳ Phí Bảo Hiểm Đính Kèm định kỳ đến hạn còn thiếu. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được để lại Phí Treo.

2. Nếu tổng của phí bảo hiểm đóng vào, phí bảo hiểm bổ sung và Phí Treo **không đủ cho tất cả** các kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn còn thiếu, khoản phí bảo hiểm này sẽ được đóng cho từng kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn còn thiếu. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được để lại Phí Treo.

III. Tại thời điểm kết thúc 60 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí

1. Nếu Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn **đã được đóng đủ** và:



- a. Phí Bảo Hiểm Đính Kèm định kỳ đến hạn **đã được đóng đủ**: Hợp Đồng tiếp tục có hiệu lực nếu Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng đủ để khấu trừ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.



- b. Phí Bảo Hiểm Đính Kèm định kỳ đến hạn **chưa được đóng đủ**: Tất cả các Sản Phẩm Đính Kèm sẽ mất hiệu lực. Phí Treo (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm. Sau khi đóng đủ cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm tối đa theo quy định, phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được để lại Phí Treo.



LỰA CHỌN 1

(tiếp theo)

2. Nếu Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ **không được đóng đủ**: Sản Phẩm Đính Kèm sẽ mất hiệu lực. Sản Phẩm Chính tiếp tục có hiệu lực nếu Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng đủ để khấu trừ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.

IV. Từ thời điểm kết thúc 60 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí đến 15 ngày trước Ngày Đến Hạn Đóng Phí tiếp theo

Nếu các khoản phí bảo hiểm được đóng từ thời điểm kết thúc 60 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí đến 15 ngày trước Ngày Đến Hạn Đóng Phí tiếp theo, phí bảo hiểm được phân bổ theo thứ tự sau:

1. Các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn còn thiếu (nếu có);
2. Các khoản Phí Bảo Hiểm Đính Kèm định kỳ đến hạn còn thiếu (nếu có);
3. Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm tối đa theo quy định tại Năm Hợp Đồng hiện tại;
4. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được để lại Phí Treo.



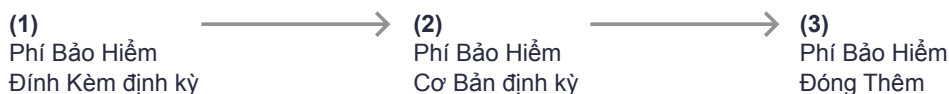
LỰA CHỌN 2

Lựa chọn ưu tiên đóng phí Sản Phẩm Đính Kèm

Ghi chú:

Trong trường hợp Hợp Đồng không tham gia Sản Phẩm Đính Kèm hoặc Sản Phẩm Đính Kèm mất hiệu lực, phí bảo hiểm sẽ phân bổ theo thứ tự ưu tiên Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ, Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

Phí bảo hiểm sẽ được phân bổ theo thứ tự



Phương thức phân bổ phí

I. Trong vòng 15 ngày trước Ngày Đến Hạn Đóng Phí

Nếu các khoản phí bảo hiểm được đóng trong vòng 15 ngày trước Ngày Đến Hạn Đóng Phí, phí bảo hiểm được phân bổ theo thứ tự sau:

1. Các khoản Phí Bảo Hiểm Đính Kèm định kỳ còn thiếu (nếu có);
2. Phí Bảo Hiểm Đính Kèm định kỳ của 01 kỳ phí bảo hiểm tiếp theo;
3. Các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ còn thiếu (nếu có);
4. Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ của 01 kỳ phí bảo hiểm tiếp theo;
5. Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm tối đa theo quy định tại Năm Hợp Đồng hiện tại;
6. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được để lại Phí Treo.

II. Trong vòng 60 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí

Trong thời gian 60 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí, Bên Mua Bảo Hiểm có thể bổ sung khoản phí bảo hiểm còn thiếu của Hợp Đồng. Phí bảo hiểm sẽ được phân bổ theo các quy tắc sau:

1. Nếu tổng của phí bảo hiểm đóng vào, phí bổ sung và Phí Treo **đủ cho tất cả** các kỳ Phí Bảo Hiểm Đính Kèm định kỳ đến hạn còn thiếu thì sẽ được đóng cho các kỳ Phí Bảo Hiểm Đính Kèm định kỳ đến hạn còn thiếu này. Sau đó, phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được phân bổ như sau:



- a. Nếu **đủ cho tất cả** các kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn còn thiếu thì sẽ được đóng cho các kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn còn thiếu này. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm tối đa theo quy định, phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được để lại Phí Treo.



- b. Nếu **không đủ cho tất cả** các kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn còn thiếu, khoản phí bảo hiểm này sẽ đóng cho từng kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn còn thiếu. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được để lại Phí Treo.

2. Nếu tổng của phí đóng vào, phí bổ sung và Phí Treo **không đủ cho tất cả** các kỳ Phí Bảo Hiểm Đính Kèm định kỳ đến hạn còn thiếu, khoản phí bảo hiểm này sẽ được đóng cho từng kỳ Phí Bảo Hiểm Đính Kèm định kỳ đến hạn còn thiếu. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được để lại Phí Treo.

III. Tại thời điểm kết thúc 60 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí

1. Nếu Phí Bảo Hiểm Đính Kèm định kỳ đến hạn **đã được đóng đủ**, Hợp Đồng tiếp tục có hiệu lực nếu Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng đủ để khấu trừ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.



LỰA CHỌN 2

(tiếp theo)

2. Nếu Phí Bảo Hiểm Đính Kèm định kỳ đến hạn **không được đóng đủ**: Sản Phẩm Đính Kèm sẽ mất hiệu lực. Phí Treo (nếu có) sẽ được phân bổ như sau:



a. Nếu **đủ cho tất cả** các kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn còn thiếu thì sẽ được đóng cho các kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn còn thiếu này. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm. Sau khi đóng đủ cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm tối đa theo quy định, phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được để lại Phí Treo.



b. Nếu **không đủ cho tất cả** các kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn còn thiếu, khoản phí bảo hiểm này sẽ đóng cho từng kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn còn thiếu. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được để lại Phí Treo.

IV. Từ thời điểm kết thúc 60 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí đến 15 ngày trước Ngày Đến Hạn Đóng Phí tiếp theo

Nếu các khoản phí bảo hiểm được đóng từ thời điểm kết thúc 60 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí đến 15 ngày trước Ngày Đến Hạn Đóng Phí tiếp theo, phí bảo hiểm được phân bổ theo thứ tự sau:

1. Các khoản Phí Bảo Hiểm Đính Kèm định kỳ đến hạn còn thiếu (nếu có);
2. Các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn còn thiếu (nếu có);
3. Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm tối đa theo quy định tại Năm Hợp Đồng hiện tại;
4. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được để lại Phí Treo.



Lưu ý:

- (i) Bên Mua Bảo Hiểm có quyền yêu cầu rút Phí Treo tại bất kỳ thời điểm nào.
- (ii) Trong trường hợp rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng (nếu có) để đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên theo yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm, phí bảo hiểm sẽ được ưu tiên rút từ Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm trước sau đó sẽ rút từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản (nếu cần).

Bên Mua Bảo Hiểm có thể thay đổi lựa chọn phương thức phân bổ phí bảo hiểm bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản đến Manulife. Ngày hiệu lực của việc thay đổi này sẽ được ghi trên Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng do Manulife phát hành.



Phụ lục 3. Danh mục các Quỹ Liên Kết Đơn Vị

Việc phân bổ tài sản đầu tư của các Quỹ Liên Kết Đơn Vị có thể sai lệch so với tỷ lệ phân bổ mục tiêu nhưng mức tối đa cho phép theo Luật quy định và sự sai lệch này phải là kết quả của việc tăng hay giảm giá trị thị trường của các tài sản đầu tư (*sai lệch bị động*) và những khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ.

1. Nhóm quỹ phân bổ theo mức độ chấp nhận rủi ro của khách hàng

Tên Quỹ	Mục tiêu đầu tư	Chính sách và rủi ro đầu tư	Danh mục tài sản đầu tư
Quỹ Bảo Toàn	Mục tiêu bảo toàn vốn là quan trọng nhất.	■ Là quỹ liên kết có mức rủi ro thấp, là sự lựa chọn tạm thời cho những nhà đầu tư trước khi quyết định đầu tư vào các quỹ khác. ■ Nhóm thận trọng về đầu tư.	■ Đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp từ 80% đến 100% vào tiền gửi kỳ hạn và các công cụ thị trường tiền tệ. ■ Phần còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu tại thị trường Việt Nam, tiền gửi không kỳ hạn, các công cụ đầu tư khác.
Quỹ Tích Lũy	Tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn.	■ Mang lại các cơ hội đầu tư ổn định với độ rủi ro thấp thông qua lợi thế của quỹ để đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chính phủ và các công cụ lãi suất cố định khác. ■ Nhóm tương đối thận trọng về đầu tư.	■ Đầu tư từ 80% đến 100% vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn ở thị trường Việt Nam. ■ Phần còn lại được đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào tiền gửi không kỳ hạn, các công cụ đầu tư khác.
Quỹ Ổn Định	Tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn.	■ Được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn với độ rủi ro trung bình thấp và chấp nhận những dao động nhỏ về giá trị của các khoản mục đầu tư. ■ Nhóm cân bằng về đầu tư.	■ Đầu tư từ 10% đến 30% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam. ■ Phần còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn, các công cụ đầu tư khác.
Quỹ Cân Bằng	Tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn.	■ Mang lại các cơ hội đầu tư với sự bảo toàn và phát triển vốn ở mức trung bình. ■ Nhóm tương đối mạo hiểm về đầu tư.	■ Đầu tư từ 40% đến 60% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam. ■ Phần còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn, các công cụ đầu tư khác.
Quỹ Phát Triển	Tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn.	■ Mang lại các cơ hội đầu tư với sự tăng trưởng vốn trong thời hạn đầu tư trung đến dài hạn. ■ Nhóm tương đối mạo hiểm về đầu tư.	■ Đầu tư từ 50% đến 80% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam. ■ Phần còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn, các công cụ đầu tư khác.

Tên Quỹ	Mục tiêu đầu tư	Chính sách và rủi ro đầu tư	Danh mục tài sản đầu tư
Quỹ Tăng Trưởng	Tăng trưởng vốn trong dài hạn.	- Mang lại các cơ hội đầu tư với sự tăng trưởng vốn trong dài hạn cho các nhà đầu tư. - Nhóm mạo hiểm về đầu tư.	- Đầu tư từ 70% đến 100% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam. - Phần còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn, các công cụ đầu tư khác.

2. Nhóm quỹ chủ động tự điều chỉnh danh mục đầu tư theo năm

Các **Quỹ Hưng Thịnh 2035/ 2040/ 2045** được ra đời nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu tích lũy hưu trí. Các quỹ này được thiết kế với tỷ lệ đầu tư thay đổi theo từng năm nhằm mục đích thay khách hàng tự động cân đối độ rủi ro từ độ rủi ro cao (*cổ phiếu*) tại thời điểm phát hành (*khi khách hàng mới tham gia*) đến độ rủi ro thấp (*công cụ lãi suất cố định/ trái phiếu/ công cụ thị trường tiền tệ*) tại các năm mục tiêu 2035/ 2040/ 2045 (*năm mục tiêu nghỉ hưu của khách hàng*).

Năm	Tỷ lệ đầu tư tối đa (%)								
	Quỹ Hưng Thịnh 2035			Quỹ Hưng Thịnh 2040			Quỹ Hưng Thịnh 2045		
	CP (*)	CCLS/TP (**)	CCTTTT (***)	CP (*)	CCLS/TP (**)	CCTTTT (***)	CP (*)	CCLS/TP (**)	CCTTTT (***)
2025	70%	55%	10%	75%	50%	10%	85%	40%	10%
2026	70%	55%	10%	75%	50%	10%	85%	40%	10%
2027	66%	58%	11%	74%	51%	10%	83%	43%	10%
2028	63%	60%	13%	73%	53%	10%	80%	45%	10%
2029	59%	63%	14%	71%	54%	10%	78%	48%	10%
2030	55%	65%	15%	70%	55%	10%	75%	50%	10%
2031	55%	65%	15%	70%	55%	10%	75%	50%	10%
2032	53%	68%	19%	66%	58%	11%	74%	51%	10%
2033	50%	70%	23%	63%	60%	13%	73%	53%	10%
2034	48%	73%	26%	59%	63%	14%	71%	54%	10%
2035	45%	75%	30%	55%	65%	15%	70%	55%	10%
2036	45%	75%	30%	55%	65%	15%	70%	55%	10%
2037	44%	75%	30%	53%	68%	19%	66%	58%	11%
2038	43%	75%	30%	50%	70%	23%	63%	60%	13%
2039	41%	75%	30%	48%	73%	26%	59%	63%	14%
2040	40%	75%	30%	45%	75%	30%	55%	65%	15%
2041	40%	75%	30%	45%	75%	30%	55%	65%	15%
2042	39%	75%	30%	44%	75%	30%	53%	68%	19%
2043	38%	75%	30%	43%	75%	30%	50%	70%	23%
2044	36%	75%	30%	41%	75%	30%	48%	73%	26%
2045	35%	75%	30%	40%	75%	30%	45%	75%	30%
2046+	35%	75%	30%	40%	75%	30%	45%	75%	30%


 (*) **CP**: Danh mục đầu tư tập trung vào cổ phiếu
 (**) **CCLS/TP**: Danh mục đầu tư tập trung vào Công cụ lãi suất cố định và Trái phiếu
 (***) **CCTTTT**: Danh mục đầu tư tập trung vào Công cụ thị trường tiền tệ